

NGAY NAY



NĂM THÚ TƯ — THÚ
BÁY 19 AOUT 1939,
SỐ 175 — GIÁ 0\$10.
TÒA SOẠN VÀ TRỊ SỰ:
80, ĐƯỜNG QUAN
THÁNH - GIÁY NÓI 874

BẮC KỲ... 1884



THU VIEN
TRUNG UONG
C 563

PHẠM QUỲNH — Xem còn thiếu gì nữa không nào ?

TRONG SỐ NÀY: Vẽ đi thôi, ông Phạm
Quỳnh — Bắc thang lên hòi cụ Trời, truyện
kè bằng thơ của Tú Mỡ, và nhiều bài khác.

LƯỜNG NGHI BỒ THẬN Lê huỵ Phách

Trong số 100 người đàn ông, ở thế kỷ này, thì có đến 90 người có các bệnh ở thận : BẠI THẬN : đau lưng, mờ mắt, ủ tai, rực đầu, tiêu tiện vàng, tinh khí loãng... Hoặc sinh ra MỘNG TINH : nằm ngủ thường giao hợp với đàn bà tinh khí cũng xuất ra. DỊ TINH : không cử ngày đêm, lúc nào cũng đến tinh dục, tinh khí cũng tiết ra một chút. HOẠT TINH : khi giao hợp tinh khí ra mau quá. DƯƠNG NUY : dương ít cường, mềm không tuich tinh dục. LIỆT DƯƠNG : Gần đàn bà mà dương không cường. Hoặc « Thủ Dâm » mà sinh ra tinh ngọc, hay đánh trống ngực, chán nản, di-tinh, mộng tinh, hoạt tinh... Hoặc những người sau khi khỏi bệnh phong tinh, vì uống phải nhiều thứ thuốc công phat làm hại cho thận khí, nên sinh ra đau lưng như bê, ủ tai, chảy nước mắt, rung tóc, ướt qui đầu, tiêu tiện vàng, có ít vàn...

Có các bệnh kè trêa đều dùng « LƯỜNG NGHI BỒ THẬN » số 20 của Lê huỵ Phách : sinh khí, cõi tinh, bồi bồ thận khí, khỏi hết các bệnh bại thận, di tinh, mộng tinh, hoạt tinh, liệt dương, dương nuy... Giá 1p00.

ĐOẠN CĂN KHÍ HƯ ÂM Lê huỵ Phách

Bệnh Khí Hư rất nguy hiểm cho phụ nữ. Người có bệnh khí hư

thì thường thấy tiêu tiện vàng, đục, có giày, có cặn, ra khí hư hoặc vàng, hoặc trắng, tanh hôi khó chịu, kinh nguyệt bất điều, trong người ốm yếu, xanh xao... dùng thuốc « Đoạn cảo khí hư âm » số 37 (giá 1p00) và « Tao nhập khí hư trùng » số 38 (giá 1p50) của Lê huỵ Phách, khỏi hẳn bệnh khí hư, tốt cho đường sinh dục về sau.

VẠN NĂNG LINH BỒ Lê huỵ Phách

Một thứ thuốc bồ sức khỏe dùng chung cho các cụ già, bà lão, đàn ông, đàn bà, người nhơn, trẻ con. Dùng thuốc này thân hình tráng kiện phao khỏi tinh thần, ăn ngon, ngủ yên, tăng thêm sức khỏe. Các cụ già, bà lão dùng thuốc này : khỏi bệnh ho vè đêm, da dẻ hồng hào, tăng thêm tuổi thọ. Đàn ông, đàn bà làm ăn lao lực trong sưởng thợ hoặc ngoài đồng, hay làm việc bằng tinh thần nhiều quá, hoặc buồn bã lo nghĩ, trong người yếu mệt, kém ăn, ít ngủ, hay quên, buồn nôn.. đều dùng « Vạn Năng Linh Bồ » số 90 của Lê huỵ Phach được mọi điều như ý : làm việc lâu mệt, nhanh nhẹn, thêm trí khôn, tăng trí nhớ, bồ khí, bồ huyết, tốt cho sự sinh dục. Trẻ con dùng thuốc này mau lớn... Người không có bệnh gì dùng thuốc này lên cân. Giá 1p00 một hộp.

Nhà thuốc LE HUY - PHACH

18. BOULEVARD GIA-LONG - HANOI

Là một nhà thuốc có danh tiếng và linh nghiệm nhất Đông-dương. Xem mạch, cho đơn, bốc thuốc chén, chữa các bệnh người nhơn, trẻ con... Bất cứ bệnh tật gì, dù khó khăn, nguy hiểm đến đâu dùng thuốc Lê huỵ Phach đều mau khỏi cả.

Chủ nhân Lê huỵ Phach xem mạch Thái-lỗ rất tinh thông, đoán được sinh tử, biết được trước mắc bệnh gì, sau sẽ mắc bệnh gì và thân thể của người ấy nra. Chỉ xem về buổi sáng từ 7 giờ đến 10 giờ rưỡi. Mỗi lần phải trả 1p.00.

Khắp các tỉnh Trung, Nam, Bắc, Ai-lao, Cao-mên đâu đâu cũng đều có đại-lý bán các thứ thuốc Lê-huỵ Phach.

Bán nhiều nhất tại :

HUẾ : Thanh-Niên, 45 phố An Cựu. QUINHON : An-Long được điểm 194 Av. Gialong. SAIGON : Xuân Nga 181 Bd de la Somme, Pnompenh : Huynh-Trí 15 Ohier.



Ới đỏ HAVANE \$0,12
thêm thuế phòng thủ \$0,01
Ới xanh \$0,07
thêm thuế phòng thủ \$0,005



TUYỀN BUÔN TẠI
XƯ "AN - DÊ - RI"

POUDRE TOKALON « Pétalia »

SURPRENANTE DÉCOUVERTE D'UN CHIMISTE PARISIEN SPÉCIALISTE DE BEAUTÉ



Une poudre de riz si fine et si légère qu'elle flotte dans l'air / Telle est la surprise créée par un Chimiste Parisien.

C'est pourquoi la Poudre Tokalon s'étend si régulièrement et si uniformément, recouvrant la peau d'un fin voile de beauté, presque invisible. Il en résulte une beauté paraissant parfaitement naturelle. Très différente, en effet, des poudres lourdes et démodées qui ne donnent qu'une apparence « maquillée », la Poudre Tokalon contient notamment de la Mousse de Crème qui la fait adhérer à la peau pendant 8 heures. Même dans un restaurant surchauffé, jamais votre visage nécessitera de « retouche » si vous employez la Poudre Tokalon. A la fin d'une longue soirée de danse, votre teint sera toujours frais et exempt de luisant.

Agents : F. Maron & Cie
45 Bd Gambetta — HANOI

Những bệnh ở thận

Những người liệt dương, di, mộng, lãnh tình; những người tinh khôi bất cố, giao hợp chóng xuất tinh; những người hay đau thịt, mỏi xương xanh xao, vàng vọt; những người mắt sáu, má lõm, tinh lực quá nhiều; những người có đê không nuối, hiếu muộn con cái; những người tâm thận bất giao, hay thủ dâm; những người tiêu tiện vàng đỏ, mắt mờ, lưng đau... dùng hết một hộp Kinh-tiến Tuy-tiến túc Khang-hy Tràng đương Kiên-tinh hoàn thi khác hẳn trong người, rồi dần dần sẽ khỏi các bệnh ở thận và khỏe mãi mãi, mỗi hộp 1p00.

Cách chữa Lậu khỏi chắc chắn

Bị lậu khi phát ra, người thi thấy buốt tức, người thi thấy ra mồ hôi, người thi thấy cả buốt tức, cả ra mồ hôi lại ra cả máu nữa. Có người lại thấy nước tiểu vẫn trong (phản nhiều người bị lậu, nước tiểu hay vàng) đi đại tiện táo. Như thế chỉ dùng hết 1 lọ Liễu-hoa hoàn trong một ngày bệnh dịu hẳn, và 2 hôm hết hẳn buốt, 5 hôm hết hẳn mồ hôi. Mỗi lọ Liễu-hoa hoàn giá có 0p50 (6 hộp 2p50). Nếu ai muốn chữa khỏi, chỉ lấy gút rất hạ, mà có bảo đảm hẹn ngày khỏi.

20 năm còn tuyệt nọc

Bị Lậu hoặc Giang-mai chữa một cách cầu thả, sau khi qua thời kỳ thứ nhất, thường sinh ra những chứng buồn hoặc phổi trọng đường tiêu hóa gần, giật thịt, ngứa sần trên da, tiêu tiện khai vàng, lúc trong, thường vẫn đặc, có filaments, tinh khí loãng, giao hợp chóng xuất tinh mà không thấy khuya ác độc thấy trong người khát ngay, ở miệng sáo thông ướt và đờ. Bệnh như thế dù mới có độ 12 năm hoặc tới 15 năm, 20 năm chỉ dùng hết 2 hộp Bồi-nghen tiệt-trùng (1p50 một hộp) kèm theo với 1 hộp Tiết-trùng lậu (1p00 một hộp) trong một thời hạn rất ngắn, thì cam đoan là khỏi hẳn.

THƯỢNG - ĐỨC 15 Mission, — Hanoi

BẮC-KỲ : Haiphong Văn-Tân 37 Avenue Paul Doumer, Nam-Định Việt-long 21 rue Champeaux, Ninh-binh Ich-Trí 41 rue du Marché, Bắc-ninh Vĩnh-Sinh 164 rue Tiền-an, Uông-bí Mai-viết-Sáng 27 rue Vernay, Hải-đường Quang-Hay 25 Maréchal Foch, Hải-đường Minh-Long 25 Ng-hữu-Đỗ, Nam-Hưng 13 Gia-long, Thái-bình Minh-Châu 36 Jules Piquet, Cao-băng Hoàng-hùng-Taïn 15 Pavie, Ng-xoan-Chiêm 64 rue Vườn Cam, Bắc-giang Vĩnh-Hưng, Vĩnh-yên Mme Ng-thị-Năm 47 Mai-trung-Cáo Phủ-lý Việt-Dân Bd Principale, Sơn-tây Thái-Hòa 15 Amiral Courbet, Thái-bình Minh-Bắc 97 Jules Piquet, Ich-Nguyên 129 Đè-nhị, Tuy-Quang Vĩnh-Thịn 40 rue An-lạc, Yên-báy Tam-Đồng 23 Place du Marché.

TRUNG-KỲ : Nha-trang Ng-dinh Tuy-ênh Taillen, Vĩnh-Sinh-Hay Dược-điếm 22 Maréchal Foch, Thành-hóa Thái-Lai 72 rue Bến-thủy et Grand' Rue, Huế Thành-Hiên 43 rue An-cyr, Tam-quan Trần-hòa-Đạo Commerciant, Faifou Hồng-Phát 12 rue des Cantonnais, Teurane Lê-công-Thanh Avenue du Musée, Vĩnh-Ngô-Nhu 45 Maréchal Foch.

Rentrée des classes

Vous trouverez à l'I. I. D. E. O. tous les articles scolaires nécessaires à vos enfants

Articles de bonne qualité leur donnant le goût du travail.

Articles « RECLAME » vous permettant de faire des économies :

Cahier de Brouillon « RECLAME » 100 pages . . . 0\$12

Boîte de 100 copies doubles, beau papier . . . 1.80

Ramotte de 100 — quadrillé multiple . . . 1.00

Plumier laqué, couvercle chromos 1.05

Compas sur panoplies : 15 & 4 pièces . . . 0\$65 — 0.18

Compas plats nickelé reversible double usage . . . 1.18

— — — — — en pochette . . . 2\$85 — 2.20 & 1.55

Nécessaire scolaire 4 pièces pochette cuir 0.52

Catalogue des articles scolaires sur demande

L^o I. I. D. E. O.

LIBRAIRIE - PAPETERIE — HANOI - HAIPHONG

Ông y sĩ Nguyễn-hồng
Châu ở Mỹ-luông Nam-
kỳ, viết thư cho
chúng tôi hay...

Ông có một bà chị sinh đẻ rất
khó mỗi lần sinh thì cả nhà phải
lo sợ. Ông đã dùng hết tài lực để
trị cho chị nhưng rốt cuộc ông
phải chịu bỏ tay, ngờ là chị ông
mắc phải chứng bệnh nan y.

Lần này chị ông có thai, ông
mua thuốc Dưỡng-thai, hiệu
Nhành-Mai cho chị ông dùng. Kết
quả ba hộp Dưỡng-thai, làm cho
ông lâng lâng. Nó đem cho gia đình
ông biết bao nhiêu sự vui mừng,
vì lần này chị ông sanh mau lẹ,
để dàng một cách không ngờ.
Không kịp kêu xe chở đi nhà
thương thì người em đã sanh
rồi, không đau đớn rên la như
mấy lần trước. Ông mừng quá
viết thư khen tặng thuốc Dưỡng
thai hiệu Nhành-mai.

Thuốc Dưỡng-thai có bán khắp
nơi, giá 1p.00 một hộp.

CHI NHÁNH PHÁT HÀNH NHÀ THUỐC

Nhành - Mai

Tonkin — 11, Rue des Caisse — Hanoi

ĐẠI-LÝ : Haiphong : Mai-linh, Văn-lân, Quảng-van-Thành Paul Doumer. Hà-Đông : Nguyễn-văn-Hiền 27 Bd République. Khâm-Thien : Đức-Thịnh. Vétri : Van-Lợi, Mỹ-Lợi, Đức-sinh-Thanh, Đức-thái-Thanh rue Vétri. Laokay : Quảng-đức-Xương 47 Cam-đường (Cốc-lếu). Sontay : Nguyễn Tuệ 12 A niral Courbet. Tong : Đại Chuong en face du Marché Sơn-lộc... Khắp Đông-Pháp đều cũng có bán ở nơi nào cheo biển Nhành-Mai.

Hay tuyệt trần

Ông Đoàn-văn-Huân chủ hàng
buôn Cao-rgbia, một đại thương
gia ở tại Qui-nhon, có viết cho
chúng tôi một bức thư, tôi xin
đăng nguyên văn như dưới đây :

Thưa ngài,

Tôi xin tin ngài rõ rằng thứ
thuốc trị Bạch-dai và Tú-cung
hiệu Nhành-Mai của ngài, hay
tuyệt trần, vì vợ tôi đau bụng ấy
đến nay hơn một năm, uống đủ
thuốc, mà không thấy lành
nay chỉ dùng hai ve thuốc Bạch
dai hiệu Nhành-Mai, đã thấy
mười phần nhẹ đến chín, nhưng
tiếc vì hôm trước ngài chỉ gửi ra
bán cho tôi có hai ve, nên không
có dùng tiếp. Vậy xin ngài làm
ơn gửi gấp ra cho tôi theo lối
lãnh hào giao nhan :

5 hộp Bạch-dai và Tú-cung
hiệu Nhành-Mai.

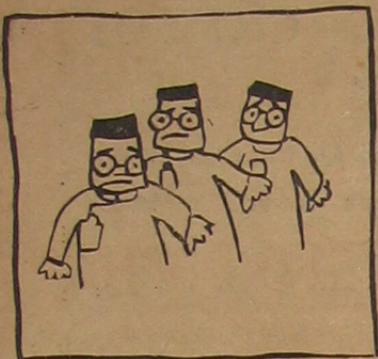
Kính chúc ngài và quý quyến
vạn an.

Signé :

Đoàn-văn-Ba

T. B. — Thuốc Bạch-dai hiệu
Nhành-Mai mỗi hộp giá 0p 40.

CUỐN SỔ



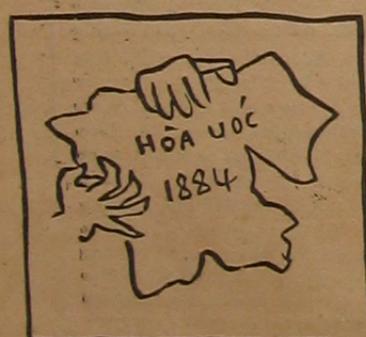
Bắc-kỳ. — Thấy Đại biểu của Viện lén hỏi ông Toàn Quyền về việc sáp nhập Bắc-kỳ thuộc Triều-Dinh Huế, Phạm Quynh công-ti cầu, bảo nhau: « Sao họ lại cứ thòm thóp đến việc riêng của tại mình ! »



Bắc-kỳ. — Trả lời cho đoàn Đại biểu: về việc trả lại hòa ước 1884, đổi hẳn chính thể xứ này, ông Toàn-Quyền nói bên bờ chưa cho biết. Nhân dân cũng chưa được chính thức biết. Chưa ai biết chí hết!.. Một chuyện khôi hài vĩ đại.



Bắc-kỳ. — Chính phủ vừa cải chính những tin đồn về việc trả lại hòa ước 1884 và nói sự cải cách sẽ theo khuynh hướng dân chủ. Những người đa nghi và nóng ruột đang chờ chính phủ giảng nghĩa tiếng « khuynh hướng dân chủ » mà chính phủ muốn hiểu.



Nam-định. — Một số truyền đơn dán nhiều nơi, đại ý bài xích việc sáp nhập Bắc-kỳ thuộc quan Triều đình Huế. Đó là những lá bùa để trừ tà cho dân.



Bắc-kỳ — Phạm công ti đang dự định xây dinh Kinh-Lược. Kiều nhà toàn thê lấp dáng một bức bình phong lối trạm rồng.

Tô-Tử

O Người

Lòng yêu thuộc địa

NƯỚC ĐỨC, ngoài thành phố Danzig, còn đương đòi lại những thuộc địa của mình đã mất sau hồi Âu chiến.

Đề làm gì vậy? Theo họ Hit, lẽ tự nhiên là đề reo rắc hạt giống văn minh Nhật-nhĩ-man vào những dân tộc bản khai.

Thật dã là sung sướng cho những kẻ sáp sỉa làm thuộc dân của Đức. Và muôn biết họ sẽ sung sướng đến mức nào, không còn gì hơn là công bố chính sách thuộc địa của Đức. Chính sách ấy gồm có bảy điều chính.

1.) Không được đem những ý tưởng về binh đằng dạy cho thuộc dân, vì thuộc dân khác giống dân Âu-châu.

2.) Không được dùng thuộc dân làm đầy tớ, làn thợ ở Âu-châu; không được cho họ sang làm da học sinh. Bãi sa mạc Sahara phải là biên giới của Phi-châu.

3.) Thuộc dân không có thể thành ra công dân nước Đức được, bởi vì giống Đức là giống bảo hộ họ và chỉ có người Đức mới có quyền về chính trị.

4.) Cấm người da trắng và người da màu kết hôn với nhau.

5.) Cấm dạy dân bản xứ theo phương pháp người Âu. Cấm họ vào trường Trung học và Cao đẳng Đức.

6.) Chỉ có người da trắng là có quyền tư pháp — Thị hành quyền ấy phải cho chóng vánh nhanh nhẹn.

7.) Thuộc dân phải giữ lấy tin ngưỡng của họ.

Bảy điều, « bảy chử » vừa kẽ thật đã tỏ ra rằng thủ tướng họ Hit yêu thuộc dân lắm, muốn giữ cho giống họ nguyên vẹn, trong sạch. Ý chừng thủ tướng sợ họ lấy người Đức thì giống Nhật-nhĩ-man đến làm bần m蹶 giống của họ đi!

Nhưng nếu mục đích của họ Hit, là giữ cho thuộc dân nguyên chất, giữ tin ngưỡng cho họ, để họ học theo nền học cũ của họ, thì người Đức còn đem hận văn minh reo rắc vào chỗ

nào được? Và đến thuộc địa để làm gì nữa?

Nhưng họ vẫn cứ đến, cứ reo hót vǎn minh, cứ thu lợi, trong khi thuộc dân khéo sờ làm cho họ hưởng.

Huế, xứ sở của tự do

HUẾ cái tỉnh thành xinh đẹp ấy ai bảo là ôm mủ cánh chuồn, xú sỏ của sự bất công?

Huế là xứ sở của tự do. Và của công lý.

Và của hết mọi sự tốt đẹp ở đời.

Không tin, xin mời đến tòa án phủ Thừa Thiên. Bạn sẽ thấy « ở trong cõi lầm điệu hay », và phải mau mắn mong cho mọi nơi được sống dưới gót ống như ở Huế đẹp vậy.

Gần đây theo tờ báo Tiếng Dân, ông huyện Hương Trà có bắt Trần chí Hèn vá một quyển nhật ký của y bén chép những việc y làm, trong đó có biến rắng y có dự một buổi hội họp ở nhà sách Tiến Hòa, nghe nhiều người cãi nhau về chủ nghĩa, tư tưởng.

Ông huyện Hương Trà sung sướng như người được bạc, vội vàng di bắt những người có tên biến trong quyển nhật ký ay, rồi hỏi cung, rồi len an.

Ông ta bỏ mủ cánh chuồn của ông huyện Hương Trà hành chính, đội mũ cánh chuồn của ông huyện Hương Trà tư pháp, rồi kêu au Trần chí Hèn một năm rưỡi tù, còn các người khác được miễn nghị.

Việc đe nén lén tòa án Thừa Thiên, các ông đội mũ cánh chuồn chánh án ở cái tòa ấy đã y án trước.

Binh phẩm vụ này, Tiếng Dân phản nón một câu :

— Chỉ tinh nghi mà bị án đến một năm rưỡi, cũng có nặng.

Lại còn cũng có nặng! Thế là nhẹ lắm rồi.

Kẽ ra thì ở những xứ không được sung sướng sống dưới gót ống như đất Huế, tinh nghi thì là không phải tội kia đấy! Nhưng thôi, ở tù mà được làm con trai Huế, nghĩ cũng đáng đời rồi.

Tuy nhiên có một điều hơi là, là sao

ĐÃ CÓ BÁN

MU'ÒI ĐIỀU TÂM NIỀM

của HOÀNG ĐẠO

Cuốn thứ hai trong loại sách « NẮNG MỚI ». Giá 0p. 15

PHẦN THÔNG VÀNG

của XUÂN - ĐIỀU

Bìa in màu. Sách dày trên 200 trang. Giá 0p. 40
Có in riêng 20 cuốn giấy Alfa có chữ ký của tác giả, giá 1p. 00

tòa án Thừa Thiên chỉ lên có cái tên
tỉnh nghĩ công sản thôi ? Đang lẽ Hiền
còn thêm một tội nữa kia đấy : tội hối
hop không có giấy phép.

Nhưng hắn có một miếng.

Có một mình thì tội lại càng
nặng chữ sao ; nhưng thời đê đến lần
sau vậy.

Tự do !

BÁO Chantecler vốn vẫn là một tờ
bao ghét sự tự do.

Nhưng mà là ghét sự tự do của
người khác.

Vì tự do của báo ấy, thi báo ấy dùng
thường khi đèn phong tưng bừng.

Thí dụ như gần đây, về vụ tàu ngầm
Phénius đâm, báo ấy lên tiếng đồ cho
hòn công sản Annam đã cố ý đánh
đâm. Và lên tiếng ngibi cả cho mấy
người bắn xứ làm trong tàu đâm

tay vào.

Tuy nhiên, báo ấy vẫn tự cho là có
quyền mỉa mai người.



Gần đây, báo ấy châm
biếm một tờ báo quốc
ngữ và nhân tiện bảo
rằng một vài tờ báo
Annam đương vận động
đòi tự do ngôn luận. Vậy
mà, theo báo ấy, sự tự
do ấy, nghĩa là sự tự
do chửi rủa công cuộc
thực dân của nước Pháp mà không
ngibi một mảy đến những điều lợi mà
công cuộc ấy đem đến đây — sự tự do
ấy làng báo Annam vẫn có và nhiều
người lai làm dụng nứa.

Báo Annam vẫn có tự do, thế mà họ
vẫn đòi tự do, thế thì họ điêu thật !
Báo Chantecler kết luận muốn tỏ ra
thông minh nên bồi một cách hóm

bỉnh :

— Cầm lái xe ô-tô thì phải có bằng,
vậy sao với lý do ngôn luận người ta
không đặt ra bằng viết văn nhỉ ?

— Phải đấy ! Có bằng viết văn, chắc
có lâm nhà làm báo tay khỏi viết bậy
viết bạ, ngibi sắng ngibi sién.

Trai tơ với ná đồng

CÁC báo đăng tin rằng ở Hà Giang
có một bà già góa ngoài năm
mươi còn dán dìu với một người
con trai mới ngoài hai mươi tuổi. Ấy
thế rồi một hôm em gái bắt được chảng
im thi cát, lại đem đi trình.

Chắc hẳn rồi bà già kia sẽ bị ngã và
và bị thiên hạ chê cười. Tuy đó là một
việc bình thường.

Người đàn bà góa rồi đúng lý ra phải
có quyền tự chủ, muốn làm gì thì làm,
mời phải. Nhưng đàn ông Annam đã
dành hết cả phần rồi.

Câu chuyện này khiến tôi lại nhớ
đến một vụ xảy ra cách đây đã lâu
ở Phủ-thị : Cũng một người đàn bà
góa, mà ai ai cũng bắt ở vây thờ chồng,
cố mang, sự làng bắt vợ nên đi lang
thang khóc mếu ngoài đường. Bất đờ
gặp ông Công sứ hỏi chuyện và an ủi :
Hôm sau, ông biến cho mấy chữ rằng
« Bà đã góa, thi bà có quyền lấy trai, có
quyền chưa, không ai bắt vợ được ».

Nhưng ông công sứ không phải là
người Annam nên không đến nói
tri kỷ như đàn ông Annam, khiến cho
mấy ông làng nơi trú sở của bà góa
kia mất một bửa tiệc ngã vạ.

(Xem tiếp trang 22)

Hoàng-Đạo

NGAY

BẠN ĐỌC NAY VỚI

bức thư ngỏ gửi cho ông

TỔNG THÔNG NU'ÓC PHÁP

Cùng với số báo kỳ này, bạn đọc Ngày Nay nhận được một tờ phụ
trương đăng nguyên văn bức thư ngỏ cùng ông Tổng Thống nước Pháp
đề xin đại xá chính trị phạm, xin bỏ những án phạt cho những người
đã được tha và xin lập một chế độ chính trị cho các chính trị phạm ở
các nhà lao tù.

Bức thư ngỏ ấy (mà bản dịch đã đăng trong N. N. kỳ trước) sẽ gửi
sang Pháp sau khi xin được chữ ký ủng hộ của nhiều người. Vậy xin
bạn đọc đừng ngần ngại gì, hãy hưởng ứng với tiếng kêu của báo giới
để cho những điều xin rất chính đáng kiêng chóng có kết quả.

LỜI DẶM — Dưới bức thư, khảng giấy trắng là chỗ dành cho các bạn.
Bạn ký tên và khuyên các người quen thuộc vui lòng ký tên theo (Tên
ký viết ở cột tay trái, cột tay phải biên địa chỉ của mỗi người) rồi gửi
bức thư ấy về báo Ngày Nay trước ngày 15 Septembre 1939. Dán tem Op.06.
Một tập phụ trương đăng bức thư ngỏ vẫn để sẵn ở Ngày Nay. Các bạn
ở Hanoi hoặc qua Hanoi có thể đến ký tên ở tòa báo.

NHỮNG VIỆC CHÍNH TRONG

TUẦN LỄ

nhượng bộ.

Ở Luân đôn, người ta nói ngoại giáo giờ
Anh đề ý đến vấn đề Slovakiae hơn là
Danzig, vì có tin đồn Hitler định sáp nhập
nước Slovakiae vào Đức.

Hai phái bộ binh bị Anh, Pháp đã tới
Mạc-tu-khoa.

Trung Nhật chiến tranh — Cuộc hội
nghị Anh-Nhật bị đình vì đại sứ Anh ở
Đông kinh chưa nhận được mệnh lệnh mới
của chính phủ Anh để tiến hành cuộc đàm
(Xem tiếp trang 20)

CÂU CHUYỆN hàng tuần

UỘC TA nên theo chính
thể nào ?

Đó là một câu hỏi của
độc giả mà chúng tôi
đã trả lời trong mục
« Ngày Nay nói chuyện »

(N. N. số 173).

Vừa rồi kết quả một cuộc bôn cũ ở
Trung kỳ đã chứng thực câu trả lời của
chúng tôi : Sự đắc thắng của ông Đặng
thái Mai, nhà ứng cử của phe dân chủ,
ra tranh một ghế nghị viễn với ông
Huân, người của chính phủ Nam triều,
theo lời đồn.

Trước sự đắc thắng vẻ vang ấy đã có
sự toàn thắng của hai ông nghị xã hội
bị chính phủ kiện và trước mắt quyền
công dân.

Dân chúng Annam đã đương hoàng,

hòa ước 1884 chẳng rộng rãi cũng chẳng
tự do một tí nào. Trái lại thế.

Quay về với hòa ước 1884, đó thực là
một sự lạ lùng không thể tưởng tượng
lại làng hơn được.

Là vì nước Pháp cai trị nước Nam
hầu toàn bằng chì dụ. Vậy chỉ việc ra
một chì dụ mới nói những trách nhiệm
và bồi phận của đôi bên, thế là xong.
Can chi lại còn phải quay về với cái hòa
ước cũ rich ? Hòa ước, thì xưa nay làm
gi có hòa ước nào lâu bền ? Và vĩnh
viễn ? Các hòa ước ký giữa hai nước tự
do còn thế, huống là cái hòa ước giữa
một nước thắng trận và một nước bại
trận ?

Hòa ước 1884 đã không có giá trị
ngay từ khi người ta thôi không thi
hành các khoản của nó cả.

Mà không bao giờ người ta thi hành
các khoản của nó cả. Vậy thì người ta
coi như nó không bao giờ có. Một hòa
ước đã chết ngay lúc mới ra đời, còn
ai có tài gì làm nó sống lại được ?

Nghĩ đến cái hòa ước ấy và bọn bảo
hoàng hi hồn, tôi lại nhớ tới lũ Mán rú
nhau di tìm vua. Mán mới ra đời đê
thờ. Bọn Mán ngày nay đã làm trò

cười cho dân Annam mình. Nhưng bọn
bảo hoảng cũng chẳng kém ngày nay.
Không biết họ định tim cái gì ? Nếu
họ chỉ tim lợi... cho họ thì họ còn có
thể được người đời tha thứ.

Những lời cải chính của chính phủ đã
tỏ rằng chính phủ đã không coi thường
điều luật, không coi thường dân Annam.
Các ông dân biếu nhau nhau phản đối.
Các báo chí cảm động gửi điện tín sang
Pháp. Chính phủ lặng thinh sao được !
Năm 1939 không còn là năm 1884.

Dân Annam ngày nay không còn là
dân Annam ngày xưa.

Có thể nào nước Pháp lại di bàn
mảnh với mảng người chẳng phải là đại
biểu của cả một dân tộc ?

Nước Pháp đã có can đảm giữ trong
tay vận mệnh cả một dân tộc thì phải
có can đảm chịu lật hết trách nhiệm về
tương lai của dân tộc ấy.

Cái nhà mà nước Pháp nhận xây cho
dân tộc ấy, nước Pháp đã lật tay xây
lại. Nó vỡ hay nó đổ, đó chỉ là công
hagus lối nước Pháp.

Đừng vờ giao cho bọn thà khoán.
Cũng đừng cõ ý đồ lối cho bọn thà
khoán.

Khái-Hưng



VỀ ĐI THÔI! VỀ ĐI!

Ông PHẠM QUỲNH

PHẠM TƯỚNG - CÔNG

TRONG KHI tướng công đặt lâm thân ngọc ngà lên những khăn giải giương trang tinh của một khách sạn lớn ở kinh đô Paris, không biết tướng công có dành chàng một chút lý tưởng nhỏ đến những người phản nhỏ, áo rách khố ôm, mà các « kẻ lòn » thường gọi khinh là ngu dân, đã có cái công đóng thuế một cách chặt vặt, khéo sờ dề tướng công có tiền dự ném cái thú phong lưu dài các ở giữa đô hội đẹp nhất hoàn cầu?

Tướng công vì như có phép thần thông nhìn thấu linh cảnh của nước Nam sơ sài, tướng công chắc sẽ trông thấy bọn « ngu dân » ấy đương hồi hộp đợi tin đich xác về tướng công, về mục đích của cuộc Tây du của Nam triều.

Và họ đương nhớ lại.

Họ nhớ đến nhà làm báo Phạm Quỳnh, một chàng thư sinh đã từng tha thiết những câu gêu nước yêu dân, một nhà tư tưởng đã nêu lên những ý tưởng dân quyền.

Vâng, dân quyền, tôi không biện lâm. Họ nhớ rõ lâm, cuộc bút chiến giữa nhà tư tưởng Phạm Quỳnh và nhà làm báo Nguyễn Văn Vinh, về vấn đề lập hiến, trực trị.

Họ còn nhớ thuyết lập hiến của tướng công. Một thuyết muốn dung hòa dân quyền và quân quyền, muốn tôn trọng cả ba cái chủ quyền mới nghe tướng là

không kham nổi nhau; chủ quyền của vua, chủ quyền của dân và chủ quyền của chính phủ bảo hộ. Tướng công ao ước một nước Nam tự trị, đặt dưới quyền thống trị của vua nhưng thực quyền là ở trong tay Nghị viện do dân bầu lên. Nghĩa là tướng công hồi đó là một người mến chủ nghĩa dân chủ, và mong một nước Nam mạnh và tự do như nước Anh, như nước Thụy Sĩ.

Rồi họ nhớ đến cuộc đảo chính nhỏ nhở xảy ra trong năm 1932. Tướng công bỗng thanh ván gấp bước, phút chốc bỏ cán bút nhả ngôn luận mặc áo trao, đội mũ cánh chuồn, nghẽn nhiên trở nên một cột trụ quan trọng nhất của Nam triều: Ai nấy đều vi tướng công như Vương an Thach lúc được vua tin dùng, và người ta đợi tướng công thực hành những ý tưởng của tướng công trong một thời gian ngắn.

Có lẽ lúc ấy tướng công cũng có cái ý tưởng tốt đẹp ấy. Tôi nhớ mang máng lúc đó, tướng công có nói với lại một câu: « hãy đợi chúng tôi thực hành với ! »

Thế rồi bảy năm qua. Bảy năm, một khoảng thời gian khá dài, đủ để cho một nhà chính trị có tài như tướng công nêu lên cho bần dân thiên hạ biết những kết quả tốt đẹp của công cuộc thi nghiệm toát của tướng công.

Bảy năm, kè cũng đã nhều. Ở nước người, chương trình ba năm hoặc năm năm, theo đuổi một cách khoa học, có thể thay đổi được cả xã hội. Vậy, sau bảy

năm thực hành, công cuộc của tướng công chắc là gần hoàn thành, ta chỉ còn ngả mũ chào một cách kính phục mà thôi.

Nhưng kết quả như thế nào ? Trung kỳ, phòng thí nghiệm lớn của tướng công, đã hóa ra một nơi bỗng lai, đáng làm mẫu cho nơi khác chưa ?

Sự thực bắt chúng tôi buồn rầu mà trả lời rằng: kết quả cuộc thí nghiệm của tướng công là hư vô. Trung kỳ vẫn là nơi dân được hưởng ít tự do nhất, nơi dân thiểu số nhiều nhất, nơi dân được hưởng ít công lý nhất. Chúng có nhiều lầm, nếu cần chúng tôi sẽ chứng ra. Nhưng tướng công cũng biết và cũng phải nhận là đúng.

Cuộc thi nghiệm của tướng công đã hoàn toàn thất bại: đâu là hiến pháp, đâu là dân quyền ở trong Trung ? Vậy mà tướng công còn muốn lui rộng biên giới phòng thí nghiệm của tướng công ra khắp cả Bắc-kỳ ư ?

Nhưng có lẽ tướng công sẽ cãi rằng: tôi vào Nam triều chưa thực hành được ý muốn. Ở đây, cũng chỉ là chính sách trực trị nhưng giàn tiếp mà thôi.

Nếu vậy, tướng công trong bảy năm chỉ là một cái bù nhìn đáng thương. Một nhà tư tưởng độc lập, một nhà chính trị có tài như tướng công mà lại chịu như vậy sao ? Nếu thế thật, thì tướng công còn chút nghị lực, còn chút tâm huyết, tất phải tự nhủ :

— Ta không phải chỉ là một chiếc bình phong đất liền. Ta đã

chốt nêu lên một chính sách, tưởng là thực hành được, nhưng thời thế không cho ta loại nguyên. Thế thì, khỏi mong tiếng là phỉnh dân, gạt dân, ta chỉ còn một phương pháp để rải lầm lòng : treo ẩn lừa quan.

Cho nên, vì tướng công, người dân chúng tôi kêu lên : Về đi thôi ! Từ chức đi thôi ! Ông Phạm Quỳnh.

Nếu không, chúng tôi sẽ bắt buộc công nhận rằng những lời tốt đẹp xưa của tướng công về dân quyền, hiến pháp chỉ là lời nói phỉnh phờ một lát, nhà chính trị Phạm Quỳnh lúc lên được ngồi cao, vợ con sang, bồng lộc nhiều, cần phải quên đi như ta bỏ rơi chiếc áo tai không dùng nữa.

Hoàng-Đạo



A. — Tôi bị uống nhiều nước bể quá !

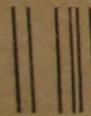
B. — Anh có thấy nước đỡ mặn không ?

A. — Không ! Sao vậy ?

B. — Vừa sáng ngày, ba thuyền đường bị đắm đúng chỗ này.

Nhà đặt có nhiều máy tối tân,
chuyên sản xuất áo PULL-OVER,
CHEMISSETTE, MAILLOT đã được
tin nhiệm hầu khắp quốc dân :

KIỀU ĐẸP, GIÁ PHẢI CHẮNG, CHỈ CÓ HÃNG



PHUC - LAI
87, PHỐ HUẾ - HANOI
— TEL. 874 —

Mách giúp

MỘI GIA BÌNH NÊN BÈ Ý ! KHI HỮU SỰ KHỎI RỐI TRĨ !
Mùa hè năm nay khi trời rất nóng bức, bệnh « Cảm nhiệt » phát sanh rất mãnh liệt, hiện đã làm cho lâm người thiệt mạng rồi. Vậy trong gia đình, nếu có người bị bệnh « Cảm nhiệt » sinh hâm mê, làm Kinh, Ban, Trái, nhức đầu v.v., hãy nhớ tìm cho phút, lanh bình trong 48 giờ, không nói ngoa.

Nhà hảo lâm muốn cứu giúp đồng bào lao khổ về bệnh « Đau mắt » nên gửi thư và 3 cái cát cát dán thơ, chúng tôi sẽ gửi tặng thuốc « Nhân dược » trị giá 50 bệnh nhân.

BẮC - AI
100 Bd Tông-đốc-phương - CHOLON



— Bầm quan có người bị nạn ô-tô chết gãy cả hai chân đến chửa đấy a.
— Bảo người ta vào đây.

TIN VĂN... VĂN của LÊTA

O' Hanoi, thường thường, phủ thống sứ mời các nhà báo đến họp mỗi tuần lẻ vào ngày thứ hai.

Hợp đê bàn. Phủ Thống sứ nói thế.

Nhưng người bàn nhiều nhất không phải là nhà báo. Đó là Ông Thống hay người thay mặt ông.

Thường thường, họ bàn rằng: « Chờ nêu nói đến việc này... Đừng nên đà động tới việc khác... »

Các nhà báo cũng có quyền, sau những lời bàn ấy, phát biểu ý kiến.

Phát biểu bằng.. những cái gật đầu.

Trong một buổi hội họp như thế, phủ thống sứ bàn với các nhà báo về việc đê điều.

— Tại làm sao các ông cứ công kích sở công chính? Tại đê vỡ? Nhưng đê vỡ là tại đê vỡ chứ tại đâu họ?

Không phải!

Đê vỡ không phải tại đê vỡ!

Đó là tại nước mạnh quá.

Vậy, theo thiên ý, cả đê lẫn các

ông sở công chính đều bị vu oan.

Bản vè đê vỡ (tiếp theo).

— Các báo cứ thắc đê vỡ là kêu ca (lời phủ thống sứ). Nhưng các báo không xem thắc ư? Làm sao cho khỏi đê vỡ được. Đến các nước văn minh khác, giờ vè trị thủy mà đê cũng còn phải vỡ nữa là...

Nữa là cái nước Nam tầm thường và kém trị thủy này!

Ở nước Nam, theo lý luận trên kia, đê chỉ vỡ ít ít vậy thôi, thực là một việc lạ lùng.

Đáng lẽ còn phải vỡ thêm nữa.

Ai cũng biết chánh phủ Nam kỳ vừa đuổi Ông Đào trinh Nhất, chủ báu Mai vè Hà-nội.

Nhưng vì tôi chí vây?

Tôi chí thi có Trời biết!

Vậy chỉ có một cách: di bồi Trời. Có người đã đi bồi Trời: đó là Tú Mỡ (xem bài Tú Mỡ thuật chuyện).

Tú Mỡ hỏi, Trời đánh chổng (thiên lôi) lồng, nói là không biết. Nhưng sự thực thì Trời đã biết

thừa di rồi.

Hiềm một nỗi Trời biết mà không dám nói ra.

Bởi vì.. bởi vì... Trời cũng sợ bị giải bồi nguyên quán.

Nhân dịp Ông Đào bị trục xuất, lăng bao ở Hà-nội mở một bữa tiệc để mừng Ông.

Bấy lúc nâng cốc « sâm banh », Ông Ngọc Thủ đứng dậy. Thủ ghech một chân lên ghế, gãi tai một chút mà diễn thuyết rằng :

« Ông Đào trinh Nhất là một đứa con hư. »

Cái vẫn đã đạt được hết cả mục đích « làm ngạc nhiên » của nó.

« Ông Đào trinh Nhất là một đứa con hư. Ông bỏ xứ Bắc vào Saigon đã trên mươi năm nay bây giờ mới trở về... »

« Nhưng ta nên tha thứ cho đứa con hư ấy, vì ông Nhất đã biết.. đem chuồng di dãm nước người. »

Sự ngạc nhiên lên tới độ trên cùng.

Cái nước người mà Ông Ngọc Thủ nói đó là.. nước Saigon vậy.

Hiệp ước 1884.

Một cái tinh rất đẽ: 1939 với 1884 cách xa nhau : 1939 - 1884 = 55 năm.

Kết luận : Tiến bộ dật lùi.

Hiệp ước 1884 (tiếp theo).

Đó là một cơn ác mộng. Một đám mây đen tối ở chân trời. Một lời hứa hẹn kinh khủng.

Đó là bao nhiêu câu vi von ghê gớm nhất ở những bài báo hồi hộp ít lâu nay.

Đó lại là câu chuyện chia làm hai hồi :

HỘI THÚ NHẤT



CON — U ơi! U may áo đẹp cho con!



MẸ — Nín đi! không ông ngoáo ộp kia kia.

HỘI THÚ HAI



DÂN — Nước mẹ ơi! cho chúng tôi tự do ngôn luận, tự do hội họp, tự do... vân vân...



NƯỚC MẸ — Im đi không ông.. ngoáo ộp kia kia.

HỘP THƯ

Ông Thành-An, Lạng Sơn — Không thể nhận lời được trước khi xem bài và ảnh.

Ông Chí Thành Saigon — Không thể nhận lời trước khi xem bài.

ĐỒI CHỒ O'

Hiệu may y phục phụ nữ
LEMUR

và M. Nguyễn cat Tường đã dọn lại
14, PHỐ HÀNG DA (RUE DES CUIRS), HANOI

Có tân thời, thi các cô mới được người ta săn đón. Các cô cần làm giáng. Song làm cho lông mì dài, chứ không phải dính băng hồ dâu. ARANCIL-INCOLORE làm bằng dầu rùa, cho nên bôi vào lông mì cho nó mịn dài. Đã thế, trong nó mềm mại, uốn vòng một cách tự nhiên, không lộ vẻ gì là bôi sáp cả. Bán khắp mọi nơi. Hộp lớn 1p80. Hàng nhỡ không có gương, bán chải 1p.20. Hàng nhỏ bán quảng cáo 0p60

Đại lý độc quyền ở Đông-dương

COMPTOIR COMMERCIAL 59, Hàng Gai — Hanoi.

Haiphong : Có bán tại hiệu ĐÔNG-QUANG 48, Bd Amiral Courbet

Đ E P

TIỀU THUYẾT của KHAI HƯNG

(Tiếp theo)



VI

NAM ngừng kè, lơ đãng nhìn theo mấy người tắm muộn bởi lội dùa bờn dưới nước. Trên bãi cát, những bộ maillot và slip màu nâu và lam xám lác đác xen trong những bộ pyjama màu sáng hay những bộ quần áo ta màu trắng. Những người tắm biển đã về thay y phục để di dạo mát. Những câu chuyện lao xao đưa trong gió những tiếng cười tan trong tiếng sóng gầm.

Sau dặng phi lao, mặt trời lặn đã lầu. Cảnh dần dần tối. Mõm dà nhuộm màu tím, như con quái vật không lồ nhô đầu ra ngoài biển, chực vượt thẳng ra khơi. Trăng dâ cao và trở nên dày dặn, sáng bóng.

Ngọc hỏi Nam :

— Câu chuyện ly kỳ của anh chỉ có thể?

Nam cười :

— Nếu chỉ có thể thì đã chẳng ly kỳ.

Ngọc cười theo :

— Phải, tôi cũng tưởng thế. Rồi Ngọc lặng thinh, ngồi chờ cho bạn kè tiếp. Nhưng Nam mỉm cười ngầm theo những tăm tháo vạm vỡ, cân đối uyên chuyển in nét nhíp nhàng lên nền trời, nước. Và chàng nói :

— Có phải không anh, An-nam minh đã bắt đầu biết đẹp? Trước kia họ giấu kỹ lắm thân thể nào thi ngày nay họ phô bày nó ráo rứt thế. Cũng có lẽ trước kia thân thể họ xấu mà nay nhờ về luyện tập nên thân thể họ đẹp. Câu tục ngữ cổ thủ của họ đã rêu rao từ nghìn xưa : « Đẹp tốt phô ra, xấu xa dậy lại » mà!

— Chả phải thế đâu! Cái có che đầy, giấu giếm của họ ở luôn lý chứ không phải ở mỹ thuật. Họ chỉ ca tụng cái đẹp tinh thần, cái đẹp đạo đức và cổ nhãm mắt trước cái đẹp hình thức. Mỗi lần một ông vua chúa nào mở mắt ra dè thường thức cái đẹp là bị bọn đạo mạo

công kích liền. Nhưng ta cũng nên nhớ rằng ở Á-Đông mình cái đẹp hình thức hay lần trong cái khoái nhục thế. Ta không mấy khi chịu bình tĩnh mà ngầm một pho tượng trần truồng bằng con mắt mỹ thuật... Nhưng tình như chúng ta lạc dẫu dè xa quá rồi. Câu chuyện của anh bỗng dâ hơi lâu.

Nam mỉm cười :

— Câu chuyện nào?

Ngọc cười :

— Lại còn chuyện nào nữa? Câu chuyện ly kỳ chưa thấy ly kỳ của anh chứ còn câu chuyện nào? Nếu anh quên thì tôi xin nhắc: Anh kể đến bức thư của Lan, trong thư hình như nói đến André Gide và một quyển tiểu thuyết của văn sĩ...

Chừng không chịu nổi được cái giọng mỉa mai của bạn, Nam cười lời nói lảng :

— Rồi tôi đưa cho anh xem bức thư của Lan. Ngó nghênh lắm!

— Có ly kỳ nữa không?

Dứt lời, Ngọc cười ha hả. Nam thì ngày ngất nhìn về phía xa, hai tay ôm má. Bỗng chàng kêu lên, như trút hết nỗi u ào trong lòng :

— Nguy quá, Ngọc ạ!

— Cái gì mà nguy thế?

Nam vẫn nhìn thẳng :

— Lan yêu tôi.

Ngọc cười :

— Tưởng cái gì ngay biếm lầm, chư cái ấy thì thường quá.

Nam chau mày nói gắt :

— Không, anh nên nghiêm trang mà nghe tôi. Đừng dùa nữa. Tôi vào đây chỉ cốt dè nói với anh câu chuyện và nghe lời chỉ bảo của anh.

Ngọc vẫn giọng bỗn cợt :

— Chả dám. Với lại tôi còn ít tuổi hơn anh.

— Phải, anh kém tuổi tôi. Nhưng có lẽ anh từng trái việc đời hơn tôi nhiều. Nhất anh lại có già dinh rồi. Anh tất biền rõ những cái phiền, cái khổ, cái khó chịu bức tức vần vân... của một nghệ sĩ trong một gia đình, tôi nói

tiểu gia đình. Một lần nữa, tôi xin anh nghiêm trang mà nghe tôi. Đoạn này mới là đoạn chính trong câu chuyện của tôi.

— Trong câu chuyện ly kỳ của anh.

Nam lắc đầu chán nản :

— Vậy chúng ta không thể dừng dần trong mươi phút được ư? cái đời nghệ sĩ cứ phải cười cợt hoài ư?

— Chính thế. Vì anh đã bảo tôi nhiều lần rằng ở đời không có cái gì là quan trọng hết, kể cả hội họa. Vậy nay tôi chỉ thêm: Kẽ cả hội họa ái tình.

— Anh như cố ý không muốn nghe nốt câu chuyện của tôi...

— Xin lỗi anh. Vậy anh kể đi. Tôi lại cứ tưởng Lan yêu anh là hết chuyện.

— Tôi không ngờ, thực tôi không ngờ anh ạ. Lan yêu tôi, có thể như thế được không? Mà lại yêu tôi ngay từ thời ở Lạng Sơn, nghĩa là hồi Lan nón chín tuổi. Mãi hôm kia Lan mới chịu thú thực hết với tôi trong một bức thư dài tới gần chục trang. Tôi chẳng giấu giếm anh làm gì, rồi tôi đưa thư của Lan cho anh xem. Tin ấy là một tiếng xét bên tai tôi. Tôi còn hy vọng rằng đó là một hiện tượng thoáng qua trong một tâm hồn lâng mạn. Phải lâng mạn lắm mới sớm có tình yêu như thế, anh nhỉ?

— Chả có! Với lại trước có lẽ chưa bao giờ là tình yêu. Tình yêu chỉ đến sau mà thôi. Nhưng nay chẳng bạn thì chắc chắn là tình yêu Lan mười bảy tuổi, phải không?

— Mười bảy, Lan nói sau ngày tôi từ biệt Lạng-Sơn về Hanoi, Lan khóc mãi, khóc ngầm khóc ngầm

vì nhớ tôi, nhớ thành thực và sâu xa chứ không phải nhớ một ông chú hờ, Lan bảo thế. Rồi mấy năm sau Lan thi đậu tốt nghiệp về Hanoi học, Lan lớn lên với cái tình yêu bất diệt trong lòng. Và Lan theo rồi công việc của tôi, đến xem các phòng triển lãm của tôi, cảm động ngầm nghĩa những tranh lụa, tranh sơn, những bình phong sơn ta của tôi.

Có lần Lan đứng ngay trước mặt tôi, lay mơ màng xoa môi bức bình phong, mặt dâm dâm nhìn tôi nói chuyện với một người đàn bà Pháp. Lan muốn bảo thẳng tôi: « Chủ Nam ơi, cháu Lan đây mà! » Nhưng không bao giờ Lan dám. Lan cảm thấy thế. Vả dã lâu không thấy ông chú xưa đến chính nhà, Lan ngờ rằng ông chú ấy quên gia đình Lan và Lan rồi... Thế rồi tôi gặp Lan ở Quang yêu, và chú cháu lại nhau.

Nhưng có điều này cảm động, tôi không ngờ Lan lại lung đến thế. Là Lan định bụng làm ra ngộ nghĩnh để làm tôi phải lưu ý đến Lan. Trong ngôn ngữ cử chỉ cho shi trong những bức thư viết cho tôi, Lan cố phô cái khác thường của mình. Làm siêu lòng tôi, đó là mục đích duy nhất của Lan. Mãi nay thấy tôi « tro như đá vững như đồng » lời Lan, Lan mới liền thủ thực tình yêu với tôi.

Ngọc cười hỏi :

— Nhưng, thực tình, anh có tro như đá vững như đồng như lời Lan ca tụng, tung bốc không?

— Thực thế, anh ạ, trước kia trong con mắt yêu mỹ thuật của tôi, Lan chỉ là một thiếu nữ đẹp như nhiều thiếu nữ đẹp khác. Không bao giờ tôi nghĩ đến tình yêu hay một tình tình dịu dàng gần thế. Đối với Lan cũng như đối với các bà các cô quen

Bán theo giá bên Pháp

CÁC THỦ BÚT MÁY:

Ngòi thủy tinh : Kaolo

Mercier — Scriptor — Waterman — Unic

giá từ 2p.20 đến 31p.00

Có máy ở Đức mới sang để khắc tên họ quý ngài vào bút không tính tiền và lấy ngay được.

MAI - LINH

80-82 Cầu đất — Haiphong

biết, tôi khuyên bảo, sửa chữa giùm các cách trang điểm nhau sắc, thê thỏi. Giờ nhớ lại thì tôi hiểu rõ tại sao Lan đã làm theo ý tôi. Một lần, tôi nói chuyện với anh em bạn — mà không biết có Lan đứng gần đây. — về cái đẹp của thân thể. Tôi bảo : « Con gái các nhà ít người có tấm thân đẹp bằng tấm thân các cô vũ nữ. Muốn đẹp phải tập thể thao mà phụ nữ mình ít tập thể thao. Còn vũ nữ họ khiêu vũ tức cũng gần như tập thể thao. Vì thế người họ thường nở nang cản đối. » Tôi cũng tưởng trên tíc mấy anh bạn đương tự phụ có vị hôn thê đẹp. Ai ngờ câu nói lọt vào tai Lan. Và ngay hôm sau Lan bắt đầu chăm tập thể thao. Lan lại hỏi tôi về các sách dạy thể thao nữa. Đã được hơn nửa năm rồi.

Ngọc mỉm cười nhìn bạn :

— Thế thì cũng thú ! Nhưng lý kỳ

Ngoc tiếp luôn :

— Tôi anh hết trợ như đá vững như đòng, phải không ?
Bạn người dạo mắt về đã gần hết. Bãi biển vắng rộng. Mặt nước lấp loáng ánh trăng. Nam cảm thấy lòng rạo rực tình yêu. Hai tay bóp chặt lấy cái đầu bừng nóng, chàng nhớ ở lại những việc đã xảy ra mà trước kia vô tình chàng không lưu ý tới. Việc cảm động nhất và nay chàng cho rất có ý nghĩa là việc nhân duyên của Lan.

Hôm ấy Lan đến sướng về của Nam, vẻ mặt buồn rầu, thở thon. Nàng đột ngột hỏi Nam :

— Ông có vẫn còn là ông chủ của em không ?
Nam ngạc nhiên nhìn Lan, đáp :
— Có, nếu Lan sẵn lòng nhận làm cháu.

— Sao em lại không sẵn lòng ? Vậy chú thành thực chỉ bảo cho cháu

bao lâu, Lan sẽ về với chồng rồi. » Một ý nghĩ tiếc thương rất tự nhiên của những người chưa vợ. Nhưng ông chủ có thằng người bạn ích kỷ : Nam, giọng giọng vui, hồi thăm về già thế, về địa vị người chồng chưa cưới của Lan. Và sau khi đã biết rằng Huân đã đậu tú tài và sắp sang du học bên Pháp, chàng chỉ có thể khuyên Lan một câu :

— Thế thì Lan nên bằng lòng đi. Lan hỏi lại :

— Vì bần đã dỗ tú tài và sắp sang Pháp ? Nhưng nếu em không yêu bần thì sao ?

Lòng ích kỷ của anh chàng yêu sắc đẹp, yêu vẫn vơ lại muôn lần :

— Đó lại là một chuyện khác. Lan vờ không hiểu :

— Thế nghĩa là thế nào ?
— Nghĩa là nếu Lan không yêu bần Lan có quyền từ chối.

Nam vội chừa ngay, vì thấy Lan tươi cười, dâm dâm ám ảnh nhìn mình :

— Nhưng cứ gì phải yêu mới lấy được ? Cứ lấy nhau rồi tình yêu sẽ đến cũng được chứ gì. Xưa nay như thế cả.

Lan, giọng mỉa mai, căn vặn :

— Nếu tình yêu không đến thì cũng chẳng sao, phải không ông chủ ? Vì xưa nay chán vạn gia đình như thế cả ? Thức ông chủ nghĩ đến tương lai cháu một cách chu đáo quá. Nhưng có một điều này xin nói trước để ông chủ biết ngay cho : Là không bao giờ tình yêu sẽ đến.

Sự sung sướng không cỗi rẽ tràn ngập tâm hồn Nam. Mặt chàng nóng bừng, mắt chàng sáng lên sau đôi kính cận lão. Và chàng hỏi ngọt ngào :

— Tại sao thế ?

Câu hỏi ấy Lan không trả lời. Mà câu chuyện cũng lơ lửng không một lần nào bàn tới nữa. Nhưng nay Nam thấy rõ ràng câu trả lời trong bức thư nồng nàn, trong bức thư điện cuồng của Lan : « Vì Lan yêu chàng. »

— Lan yêu tôi, vô lý quá !

Nam thì thầm bảo Ngọc. Ngọc cười đáp :

— Cũng không vô lý lắm đâu ! Nhưng mà đi về ăn cơm thôi chứ, anh đã đòi chưa ?

— Chưa.

Ngọc vỗ mạnh vào vai bạn :

— Vậy thì đích thị anh yêu rồi. Nhưng cũng về thôi, chắc ở nhà Loan đương chờ cơm.

Nam thông thả đứng dậy và nề nại vuơn vai, đáp :

— Về thì về !

Hai người lặng yên đi trên cát khô, Bỗng Nam bảo Ngọc :

— Mai tôi về sớm.

— Về thế nào ? Anh nói vào đây nghỉ mát một vài tuần lễ kia mà !

Nam chỉ nhắc lại :

— Mai tôi phải về sớm !

(Còn nữa)

Khái-Hung

ĐÃ CÓ BÁN

NGƯỜI ĐÀN BÀ TRẦN TRUÔNG

Tiểu thuyết của NGUYỄN VĨ

Sách in đẹp, bìa 3 màu, giá 0p.20

Có bán tại các hàng sách lớn trong
cối Đông-pháp

Thư từ và ngân phiếu xin gửi cho
các nhà Tông-phát-hành sau này :

Ở Bắc-kỳ :

LIBRAIRIE CENTRALE
M. TÔ VĂN ĐỨC, Directeur
110, Rue da Pont en Bois — Hanoi

Trung-kỳ :

Librairie LÊ THÀNH TUẤN
119, Rue Gia-long — Huế

Nam-kỳ, Ai-lao và Cao-mèn :

Editions MINH PHƯƠNG
15 A, Cité Văn Tân — Hanoi

Sách này các nhà Tông-phát-hanh sẽ không gửi bán ở các đại lý chậm trả tiền hàng tháng.

Ở nơi nào không có bán, đọc giả muốn mua xin gửi mandat thêm 0p.20 trước bao dàm về nhà Tông-phát-hanh. Có thể gửi bằng timbres cũng được.

NGÀY KHAI TRƯỜNG

gần ngày vào học của các em. Tất cả các Ngài đang muốn tìm những thứ quần áo gì hợp cho các em trong khi đi học, được mặc mè, sạch sẽ và rẻ tiền; thì các ngài chỉ nên lại hiệu :

VĨNH - LONG

53, Rue de la Citadelle 58
(liền cạnh Ciné Olympia)
HANOI

Các em trai, hay gái từ 5 đến 10 tuổi đi học nên vui

AO TABLIER



QUẦN ÁO TRẺ CON
KIỀU MỚI BẢN BUÔN



hi câu chuyện chả có thể gọi là ly kỳ được. Bắt đầu yêu từ chín tuổi, có chi lạ. Nếu thế anh đã cho là lạ, thì tình yêu của Julia de Trécœur còn lạ đến đâu. Ủ mà hơi giống đấy. Một dáng yêu bố dương, một dáng yêu chú... hờ. Có khác một chút, là anh chưa có vợ. Vậy ông chú hờ chưa vợ nhất định trợ như đá vững như đồng mài ?

Nam buồn rầu :

— Nếu thế thì tôi đã chẳng đến hỏi ý kiến anh. Chỉ vì sau khi đọc bức thư của Lan, tôi thấy lòng tôi bỗng đổi khác hẳn nên tôi mới lo sợ. Anh à, trước kia tôi không hề tha thiết, yêu yết đến Lan. Có lẽ một phần vì tôi đã quen coi Lan như cô cháu gái bé nhỏ và ngày thơ. Nhưng đọc xong bức thư cảm động của Lan...

một việc này nhé, một việc rất khó xử.

Rồi Lan kè với một giọng bình tĩnh.

Năm Lan lên tám, một ông huyện cùng con đến chơi nhà ông tham Biên... Thấy Lan khéo khéo, ôn hòa, rói đứa xin cho Huân (lên con ông). Ông Biên cũng đứa bõn trả lời : « vâng ».

Ngờ đâu, năm năm sau, ông huyện nhắc lại lời ước xưa và nhờ mỗi đến hỏi Lan cho con. Bấy giờ, Lan dương học tám thứ nhất. Cha mẹ Lan, sau khi xem mặt chàng rẽ, đã nhận lời già mà không bảo qua Lan một câu. « Vậy, nàng hỏi Nam, bây giờ cháu có quyền từ chối, không bằng lòng lấy không ? »

Nam nhìn Lan. Và cái ý nghĩa thứ nhất của chàng là : « Thôi ! chàng

MỘT VÀI Ý KIẾN

MỘT nhà văn phải biết quan sát, tất nhiên. Nhưng người ta thường hiểu sự quan sát bê ngoài là cái tài chụp hình và ghi nhớ các sự vật. Sự quan sát ấy không đủ, và chỉ khiến tác phẩm trở nên khô khan. Điều cần hơn, là sự quan sát bê trong, khiến nhà nghệ sĩ có thể hiểu được cái ý nghĩa giấu kín của sự vật, cái trạng thái tâm lý của một cử chỉ hay một lời nói. Stendhal là một người quan sát rất xoàng, vậy mà tác phẩm của ông có một tâm lý sâu sắc nhất.

Có một quan niệm nhiều nhà văn của ta hiện giờ đang tin theo: là nhà nghệ sĩ phải chơi bời phóng túng, phải truy lạc trong các chốn bán vui, để khi xác thịt thật mệt mỏi, thì tâm trí càng được tháo xuôi. Đó có lẽ là một sự cần giải trí của nghệ sĩ, nhưng tất không phải là một sự cần cho nghệ thuật chút nào.

Cũng theo một quan niệm như thế họ tưởng rằng nhà văn phải là người đã nghe rộng, đã nhiều, đã lẩn lùn khắp đây đó, qua nhiều kinh nghiệm của cuộc đời. Nhưng đối với một người không có tài năng thi đì nhiều cũng không đem lại được ích lợi gì. Còn đối với người biết rộng và suy xét, họ không cần đi đâu cả: cuộn đời hằng ngày bao bọc chung quanh cũng đã cho họ thừa tài liệu. Nhiều tác phẩm chứng rằng tác giả biết rất nhiều, nhưng mà vẫn sống rất ít.

Ta quen nhìn đồng hồ để xem giờ đến nỗi tưởng rằng thời giờ ở trong ấy. Bao nhiêu người vì thói quen, vì tập quán đã lấy cái bê ngoài làm sự thật, cứ chỉ làm tinh tinh khuôn sáo, làm tâm lý. Ở nghệ thuật, rất khó nhìn bỗng những con mắt mới.

Nên gọi sự trốn tránh đó là gì? Là « sự sự thực »? Có nhiều nhâ

văn không dám nhìn thẳng bao giờ. Trong tác phẩm của họ, những cảnh tả đều là bịa đặt, không có thật; những nhân vật đều có những khuôn sáo tâm lý sẵn. Thành thử ở một tiểu thuyết Annam chúng ta không thấy đất nước Annam, cũng không thấy người Annam. Có phải làm như thế dễ dàng hơn? Vì không có cái chuẩn đích để so sánh, họ tưởng giấu được không cho ai biết những điều sai lầm của họ. Họ thỏa ý trong những con đường người trước đã vạch rõ. Họ có mắt mà không dám trông, có trí mà không dám suy xét, mù trước sự thật và cuộc đời. Cả đếu tâm hồn họ mang trong người, họ cũng tránh không nhìn thấy.

Văn chương xã hội, và bình dân! Đổi với họ là thế nào? Một người they đi làm khổ sở, lương không đủ sống, mà chủ thì giàu sang; một người dân quê nghèo phải bán ruộng nương cho ông điền chủ giàu và cho vay nặng lãi. Khô nhiêu hay ít sẽ làm cho cuốn tiểu thuyết mỏng hay dày. Còn những ý nghĩ, tư tưởng của người they, của người dân? Họ không nói đến — và cũng không thể nói đến được. Thật ra, số phận của những người kia chỉ khiến họ dứng đứng và lãnh đạm. Người they hay người dân quê bị khổ sở hay áp bức, họ có cần gì! Cái mà họ cần, là có một tác phẩm xã hội, một tác phẩm chứng rằng họ là các nhà văn tân tiến đã làm trọn « sứ mệnh » của mình.

Thật rất khó khăn mà phân biệt được giả với thật, cái mầu mè với sự rung động, cái nghe khéo léo với sự sống sâu xa. Có những cách bầy đặt đẹp đẽ đến nỗi người ta bị lóa mắt. Có bao nhiêu tác phẩm mà sự cảm hứng của tác giả thay đổi một vài khuôn sáo hợp thời, mà tâm lý nhân vật thay bằng ý muốn xinh đẹp của tác giả, mà sự thuần tay thay cho điều đặc sắc!

Thạch Lam



LEO THANG LÊN HỒI CỤ TRỜI

Một buổi kia trời hé oi ả,
Tôi nhọc nhằn nắm ngã giấc trưa.
Mí nồng chiu, mắt lờ đờ.
Nửa chiêu như tỉnh như mơ chập

chờn.
Núi tà áo, lán la chào hỏi:
« Cụ lâm quan nhất cõi Thiên-gian,
Hắn là thấu chuyện lan man
Muôn vạn năm trước, muôn vạn
năm sau? »

— « Đã đánh! » — Cụ gật đầu
đáp lại.

— « Xin cụ cho biết tại làm sao
Dưới Trần tên Nhất họ Đào
Bị người ta đuổi bắt gao về làng.
Không được ở đất Nam làm báo,
Chắc hẳn là bị cáo tội chí? »

Nam-Tào ngàn mặt đứng ý...
Đáp rằng: « Hồi thế, lão thi chiu thai
Người muốn biết duyên do truyện
đó,

Phải hỏi Trời, họa có biết chi... »
Chúng tôi cố gắng, vẫn ni,
Xin cho theo gót đê di tìm Trời.
Nam-Tào cũng nhận lời hướng

dẫn
Hai kẻ phàm đến tận thiên cung.
Chúng tôi đứng trước sân rồng,
Cụ chào Thượng-Đế cửu trùng
xa.

Rồi đem chuyện kia ra kính vúi,
Nhưng cụ Trời cũng ngàn người
ra!
Hỏi: « Nam-kỳ ở đâu » ta?
— Bẩm về Nam-Việt tức là Đông-

Dương.
Cụ gõ trán, như dường ngẫm
nghĩ,
Miệng hầm, hừ, tỏ ý không vui.

Rồi toan ngầm bảo Thiên-Lôi
Nỗi hồi trống... lảng. Chúng tôi cố
nài—
Lưỡng lự mãi, sau Trời mới ngo

Rặng Họ Đào, lâm chủ báo Mai
Bị người ta đuổi ra ngoài,
Chỉ vì một tội : làm người... An-
Nam! »

Nghe Trời nói, kinh hoàng quá lì,
Tú tôi liền ngã ngửa người ra!
Va đầu xuống bệ thềm bos,
Tỉnh người mới biết rằng là...
chiêm bao!

Tú-Mor

Về mùa hè
lại trong lúc vải đất, công cao này

dùng CHEMISSETTE

tức là ta đã chọn thứ g phục hợp
thời nhất, lịch sự và tôn ti.

Manufacture CU GIOANH
70 Rue des Eventails, Hanoi — Tél. 525

La plus importante fabrique de chemisettes au Tonkin

TRỎ LẠI



TIỀN BỘ hay THOÁI BỘ ?

TIN đồn Bắc kỳ sắp nhập vào Trung Kỳ vang lên như tiếng sấm nổ giữa buổi trời quang. Nhân tâm nào động hơn là trước những tin nhốn nháo về cuộc chiến tranh. Gặp nhau, câu hỏi đầu tiên của mọi người là về hòa ước 1884. Và mọi người lo lắng, sợ hãi, tưởng chừng như sắp trở lại với chế độ xưa, cái chế độ cùm cặt, cái chế độ áp bức của một thời mà dân Bắc hà tưởng không bao giờ trở lại nữa. Lo lắng, nhưng đều nỗi lòng công phẫn, hờ hào nhau phản kháng đến kỳ cùng. Người ta, đã nếm mùi tiền bộ, đã bắt đầu hưỡng hương thơm của tự do, không có thể trở về đêm tối, không có thể lùi về sống dưới một chế độ cùm hủ dã man được.

Dẫu cho tin đồn kia chỉ là một tin đồn vô căn cứ nữa, đó cũng là một cơ hội để cho ai nấy biết rõ lòng dân Việt - Nam. Ai là người bàng quan, biết nhìn việc đời bằng con mắt vô tư, cũng phải công nhận rằng điều mà dân Việt Nam ao ước nhất hiện giờ, là những quyền tự do dân chủ, những quyền bất diệt của con người.

Chứng cứ? Tôi chỉ muốn dẫn ra đây một vài. Nhưng hiển nhiên đến nỗi có thể chiếu sáng rực sự thực rõ ràng thôi ! và rồi ôi ! ôi ! Chứng cứ thứ nhất : tờ *Nam Cường*, một tờ báo bảo hoàng, cũng phải công bố rằng : « Nếu đã được thực hành triệt để hòa ước 1884, nước Pháp giúp cho vua ta ban bố hiến pháp, có chính phủ quốc gia chuyên trách, Nội các cầm quyền, có Dân Viện toàn quốc hợp nhất như Hạ nghị viện Pháp, nghị viện có quyền lập pháp có quyền dân bầu các hành vi chuyên chế của vua quan, có pháp luật đặt lại để hạn chế quyền vua, quyền quan, không để cho chuyên

chế nữa. » Không bàn đến tính cách văn chương đặc biệt của câu tôi vừa chép ra đây, mà báo *Nam Cường* có nhiên là riêng chịu trách nhiệm, ta chỉ rút ra cái ý chính : là đặt dân lên trên vua, đặt dân quyền lên trên quân quyền. Một tờ báo bảo hoàng tôn dân quyền lên như vậy, có phải chẳng là nguyên vọng được có dân quyền của người Nam dã manh đến cực điểm?

Một chứng cứ khác, những ông nhân dân đại biểu Bắc kỳ đã bầu ông Phạm Lê Bồng, thuộc phái bảo hoàng, lên làm Nghị trưởng, khi nghe tin đồn trở lại hòa ước 1884, đã vội vã tỏ lòng hối quá và dù nhau gỡ tội của mình, đến yết kiến ông Thống sứ đề tỏ lời phản kháng. Lòng yêu tự do của dân Bắc Hà như thế là đến tận bậc rồi ! Sức mạnh vô cùng của lòng yêu ấy đã khiến các ông dân biểu bầu ông Bồng nay phải công kích ông Bồng vậy.

Cuộc phản kháng đã lan ra khắp. Hết thảy mọi giai cấp trong xã hội, chỉ trừ vài tờ báo Bảo Hoàng ít giá trị và ảnh hưởng, đều lên tiếng. Đầu dầu cũng chỉ một lời van tha thiết : xin dừng thực hành hòa ước ngày 8-6-1884. Bởi vì trả về hòa ước ấy, đối với họ là trả về với cái chế độ chuyên chế, cái chế độ quan lại, cái chế độ hủ nát của nước Nam ngày xưa, và hiện giờ còn hành hành trong Trung kỳ; là sẽ mất hết những quyền lợi mà dân Bắc hà được hưởng từ ngày bãi bỏ nba Kinh lược.

Tuy nhiên trong cuộc hòa nhặc ấy, ta còn nghe thấy vài tiếng đàn ngang cung. Tờ *Nam Cường*, kè trên, và tờ *Tổ quốc Việt Nam* vẫn muốn biện luận rằng trả về với hòa ước 1884, không phải là thoái bộ, mà là một sự tiến bộ. Vì, theo họ, có thực hành một cách thành thực hòa ước 1884, quốc gia của

ta mới vững, mà những nguyện vọng sâu xa của dân ta mới đạt được.

Có thật thế không? Ta hãy giờ tờ hòa ước 1884 ra xem thử những điều chính.

Điều thứ nhất — Nước Nam bằng lòng và nhận cuộc bảo hộ của nước Pháp. Nước Pháp sẽ thay mặt nước Nam trong các việc ngoại giao.

Điều thứ ba — Quan lại Annam từ biên giới Nam-kỳ đến biên giới tỉnh Ninh Bình, vẫn giữ quyền cai trị những tỉnh ở trong địa giới ấy, trừ ra những việc thương chính, công chính và tất cả những công sở nào cần có sự giám đốc duy nhất bay cần dùng đến kỹ sư hay công chức người Âu.

Điều thứ năm — Một vị khâm sứ, đại biểu của nước Pháp, sẽ thay mặt nước Nam trong việc ngoại giao và thi hành công cuộc bảo hộ, nhưng không can thiệp vào việc cai trị các tỉnh trong địa giới định ở điều thứ 3...

Điều thứ 6 — Ở Bắc kỳ, nước Pháp sẽ đặt ra một vị công sứ và một vị phó công sứ ở những nơi xét ra cần phải có...

Điều thứ 7 — Những viên công sứ phải tránh không can thiệp đến chi tiết công cuộc cai trị trong tỉnh. Quan lại An-nam vẫn tiếp tục cai trị dưới quyền kiềm sát của họ, nhưng quan lại Annam phải bị cách chức nếu có lời yêu cầu của chính phủ Pháp.

Điều thứ XI — Ở Trung kỳ, các quan bồi thu thuế cho Triều đình Huế, công chức Pháp không có quyền kiềm sát đến.

Ở Bắc kỳ, các ông công sứ với các ông quan bồi thu thuế và cùng có bồn phận coi sóc về việc thu và việc chi. Một ban gồm có người Nam và người Pháp sẽ định những số tiền dùng cho mọi việc

cai trị và các công sở. Tiền dư sẽ giao cho Nam triều.

Điều thứ 16 — Đức Hùng Đế Annam vẫn coi sóc như xưa đến việc nội trị của nước ngoài, trừ ra những sự hạn chế định trong hòa ước này.

Đặc điểm của hiệp ước 1884, ai cũng thấy rõ, là việc nội trị của vua quan Annam. Báo *Nam Cường*, đích giải tờ hiệp ước đó theo quan niệm riêng của mình, bảo rằng giao việc nội trị ấy cho vua quan Annam tức là cho ta quốc quyền và dân quyền, Nghị viện và hiến pháp.

Báo ấy bước nhanh quá trớn. Chẳng biết là vô tình hay hữu ý nữa. Giao trả quyền nội trị cho vua quan theo hiệp ước 1884 là một việc, và đem chế độ nghị viện và dân quyền cho dân Annam lại là một việc khác, xin chờ có lầm. Vì sự lầm lẩn ở đây rất là hệ trọng.

Thí dụ như theo đúng hòa ước 1884, nước Pháp giao trả quyền nội trị cho vua quan Annam rồi, đã chắc chắn Annam sẽ có dân quyền, sẽ có chế độ nghị viện? Cái đó còn tùy vua và quan chứ! Quyền nội trị đã trao già vua quan, tức là nước Pháp không còn quyền nhìn vào việc nội trị của nước Nam nữa, việc đó đã hóa ra việc riêng của vua quan, vua quan muốn làm trời đất gì cũng được. Thả cho dân tự do thì dân được tự do, bó buộc dân trong sự chuyên chế, thì dân sẽ bị bó buộc, đó là tùy sở thích của người. Đem tự do, dân quyền của một dân tộc mà phó mặc cho sở thích một vài người, thế là thực hành chế độ chuyên chế rồi, còn gì nữa!

(Xem tiếp trang 14)

Hoàng Đạo



TRÔNG CÙM

SỰ BƯỚNG BÌNH CỦA CHARLOT

Các ông Hinkle và Mussemup không bằng lòng

MỞ đây Charlot đã quay thử cuốn phim về các nhà độc tài mà ông đã phải mất hàng bao nhiêu tháng để sửa soạn về mặt chuyên môn và sửa đổi rất nhiều lần cách dàn truyền.

Vậy hình như công trình ấy phải xuất hiện mặc dù các giới ngoại giao Đức và Ý hết sức phản đối.

Charlie Chaplin đã chọn làm đề cuốn phim : *The Great Dictator*. Nhà độc tài lớn. Lần thứ nhất ông nói trên màn ảnh, trong vai một tên Do thái tầm thường, lo sợ bối rối đang tránh những hình phạt của « Nhà độc tài xứ Ptomania », là « Hinkle ».

Kể tránh nạn đã bị người ta nhận làm là nhà độc tài Hinkle (vì hai người giống nhau lắm, chẳng khác nào Chaplin giống Hitler) và tiếp rước rất linh đình, còn Hinkle (mà cũng Charlot đóng) thì bị tróc nã khô sờ.

Vì trong chuyện phim còn có một nhà độc tài nữa là « Mussemup », nên những thư kháng nghị của Ý bay đến rồn rập.

Tuần lễ vừa qua, Charlie Chaplin đã nhận được rất nhiều thư doạ nạt, và những lời đe dọa rất dữ dội và quyết liệt, đến nỗi ông ta đã phải thuê cả một đội cảnh binh để ngày đêm canh gác nơi đóng trú và cắm vào cửa bất cứ ai không có giấy riêng của ông chao cho.

Tất cả những kiện hàng gửi đến cho ông đều do những nhà chuyên môn đã quen với tất cả « các thứ chất nò » mờ; và người ta phải để phòng rất cẩn thận để tránh những cuộc ám mưu phá hoại phim.

(Vn)
M. dịch

NƯỚC TÀU hiện giờ đương là một khối lộn sộn hỗn độn lả lùng... và nếu có thể nói được, có lẽ nước ấy sẽ có thể bảo chúng ta : « Thưa các ông, tôi rất lâng làm dáng tiếc đã xẩy ra như thế, nhưng cái đó không phải là lỗi tại tôi. Nếu người Nhật không nhúng tay vào, thì tôi vẫn luôn luôn là một « nước đáng yêu », và trong lúc này tôi chỉ muốn làm vừa lòng các người Âu ».

Cá ý tưởng đó nhắc cho chúng ta một chuyện hay ho mà ông F. Ossendowski xưa kia đã kể. Trong một thành phố lớn



— Nay Ba à, xe đang chạy nhanh mà đứt phanh thì bỏ sùi cát nhỉ?
— Mày đừng lo, xe tao làm quái gì có phanh mà đứt.

Trên Mặt Giăng

NGƯỜI TA biết rằng sức hút của mặt giăng kém sức hút của trái đất nhiều lắm. Chúng ta hãy so sánh cho đúng cái sức hút ấy thế nào.

Mặt giăng nhẹ hơn trái đất ta ở 81 lần. Ngoài ra, những vật liệu tạo nên mặt giăng nhẹ hơn những vật liệu tạo nên trái đất, nhẹ hơn chừng sáu phần mươi.

Nếu mặt giăng cũng lớn bằng trái đất thì sức hút của mặt giăng sẽ kém đi gần 90 lần. Nhưng, vì sức hút tăng lên khi bề mặt lớn hơn, và vì đường bán kính của mặt giăng nhỏ hơn gần bốn lần đường bán kính của trái đất, nên thực ra sức nặng ở trên mặt giăng kém sáu lần sức nặng ở trên mặt trái đất. Một cân ở đây sẽ nặng đúng có 0kg.161.

Trên trái đất, 1 kilogramme ; trên mặt giăng 0kg.164 ; trên Hỏa tinh 0kg.382 trên Thủy-tinh 0kg.531 ; và trên mặt giờ 27kg.474 ; v.v.

Như thế trên mặt giờ, một cân ở trái đất sẽ nặng gần 27 cân rưỡi, và một người 75 cân sẽ nặng trên hai tấn một chút.

Nhưng chúng ta sẽ có một ý định rõ rệt hơn về những chỗ khác nhau của sức hút nếu chúng ta so sánh quãng đường trong giây thứ nhất khi rơi xuống, của một vật người ta bỏ rơi từ trên ngọn một cái tháp chẳng hạn.

Dưới đây là sự so sánh ấy với những thế giới khác :

Trên mặt giăng 2m.80 ; trên Hỏa tinh 1m.86 ; trên Thủy tinh 2m.55, trên Kim tinh 4m.21, và trên mặt giờ 134m.62 v.v..

Vậy một người nhảy trong không, trên mặt giăng, ở tầng gác thứ ba xuống, chỉ đi nhanh có 0m.80 trong giây thứ nhất, và sẽ từ từ hạ xuống đúng như ta nhảy ở trên máy bay xuống bằng dù.

Người ta cũng sẽ nhảy sáu lần cao hơn ở trái đất và kỷ lục hoàn cầu về nhảy cao ở trên mặt giăng sẽ vào khoảng 12 thước. Không cần đến thang trong các nhà ở nữa, người ta sẽ chum chân nhảy rất dễ dàng lên tầng gác thứ nhất.

Lối đi ở đây sẽ rất là uyển chuyển nhẹ nhàng : người ta sẽ « nhảy từng bước chậm » cao trên mặt đất một thước và xa độ mười thước.

Nhưng nếu sức hút và sức nặng cùng theo một luật ở trong khắp vũ trụ, thi có lẽ ở trên những hành tinh khác còn có những sức mạnh mà chúng ta không biết, tựa như sức hút của trái đất và làm thay đổi kết quả của sức này.

Và vì thế, một cuộc du lịch lên mặt giăng sẽ ích lợi vô cùng.

(Robinson) — M.

NGÀY NAY

Anh Thực, Hanol. — Trẻ tuổi, học thí có, nhưng nói chuyện hay ấp úng, ngại ngần, khó khăn. Võng lam cách nào cho người được hoạt bát, câu chuyện dễ dàng ?

Sự ngượng ngùng và nhút nhát là bộ thần kinh không được mạnh, tự nhiên mà có, tự tang người (timid naturelle). Muốn trở nên hoạt bát và linh lợi, cần phải trước hết khỏe mạnh và giữ cho thần kinh được yên ổn. Sa sorse dùng những cách tự kỷ ám thị (auto-suggestion) mà chữa, thêm kiên nhẫn và nghị lực. Tìm xem nguyên nhân nhút nhát của mình tự đâu ra, và mỗi khi đã biết rõ thì có thể vượt qua rất dễ dàng. Tập nói thông thả, rõ ràng và chính xác, tập yên tĩnh trước mọi việc xảy ra, rồi thế nào cũng khỏi. Nếu ông muốn, tôi sẽ giới thiệu một tâm lý-viễn-benh Pháp, đã quảng cáo có cách chữa khỏi trong 8 ngày. Nhưng đợi khái cũn như phương pháp kẽ tre, và cốt nhẫn là tự ở ông có kiên nhẫn tập hay không.

Đo Văn Duyên, Faiso. — 1) Người ta mang tang có kỹ hàn nhất định không, da bì bện đồ tân thời deo brassard nơi áo có col được không ?

— Tang của người Pháp thường chia làm ba thời kỳ. Tang phục, riêng cho người dân bà, ở mỗi thời kỳ một khác : thời kỳ thứ nhất người dân bà chỉ tang mặc bằng nỉ và crêpe đen ; thời kỳ thứ hai, có buôn xa hơn, y phục cảng đen, nhưng có thể may bằng tơ lụa ; thời kỳ thứ ba y phục lại được phép sa sỉ hơn, to lớn, mặt láng và nhung len màu xám hay tim. Tang phục của dân ông giàn di hơn : trừ khi đưa đám phải mặc iê-phê riêng (áo habit, quần đùi đen mộc, giày trắng, và ca vát trắng hàng batiste hay mousseline), còn thì có thể mặc thường phục, đứng lèo loẹt quá, và đeo ở cánh tay trái và ở mông một miếng da bằng crêpe đen, bằng lụa đen hoặc bằng da mộc và to nhỏ tùy theo từng thời kỳ. Đó là về tang phục. Còn thời han chia tang cũng phiền phức : v.v. để tang chia hai năm, chia ra làm ba thời kỳ, mỗi năm, sán tháng và sáu tháng ; con chia tang cha, mẹ và nhạc phụ, nhạc mẫu ; 18 tháng chia làm ba thời kỳ 9 tháng, 6 tháng và 3 tháng. Cha mẹ chịu tang, con hoặc đầu rồ : 6 tháng, 6 tháng và 6 tháng. Sau con, rồ, và đầu mới là đến tang ông, bà : 3 tháng 6 tháng và 3 tháng. Tang anh em chỉ em ruột hoặc

Chuyện BÊN TÀU...

Ở lòn, người ngoại quốc phản nản vì nhiều phô không có đèn nên ban đêm là những chỗ tụ họp của những bọn giết người tầy cùa ; chính phủ Trang-hoa với trích ở quỷ ra mười lăm vạn nén bạc (lăm mươi hai vạn rưỡi quan) để lập lắc đèn ngay.

Ông quan dân lính lỉnh mòn tiền ẩy và giao một nửa cho những ông dưới quyền sau khi đã bỏ túi bao vạn rưỡi nén. Những ông dưới quyền chia tag nhau bốn vạn nén còn giao ba vạn rưỡi nén cho sở công chánh. Sở này hào phóng, phái năm nghìn nén cho những người trong nom đèn của thành phố để đặt đèn. Đến lượt những viên quan cho ca-lý ; bọn này rất lâng làm vui mừng gấp một sự may mắn như thế, nhân thà công việc đặt đèn với một món tiền khoan là hai trăm nén.

Chúng treo lác đác chỗ này, chỗ kia mây chiếc đèn nhỏ bằng sành, trong có sợi bắc ngâm vào mõ. Như thế chúng phải tiêu vào đấy mắt đèn mười hay mươi lăm nén. Nhưng ban đêm, một chùm ánh sáng đón quay, họ những đèn ẩy xoong, ăn hết mõ và lâng những bắc đẽ tết vào dưới xam làm trang sức... Những phô kia trả lại tối om như cũ và không bao giờ người ta nói đến chuyện thắp đèn nữa ; vì cứ theo nguyên tắc thi việc thắp đèn vẫn có, bởi chính phủ đã thề lời yêu cầu của người Âu rồi.

(Ric et Rac)
M. dịch

Hỏi các bạn đá thát

Tôi đã nghe có nhiều bạn than rằng : sức mìn rất bạc nhược trong lúc giao hợp cùng đàn bà tình khi xuất mao và ít khi lừa lừa lòng phái yếu. Như vậy là bất lực, dù họ không nói ra, chỉ trong bụng họ cũng khinh thầm.

Các bạn nào đã làm vào những trường hợp (cas) như vầy Xin hãy trường phục :

SÂM NHUNG BÒ THẬN
của PHỤC BÁNH

HẠT SAN

Người vò sé

T. T. T. Bầu số 270 trong truyện

« Trở lại » :

... Tóm lại, nốt « người » tần thang nhất nhưng cũng « vò sé » nhau.

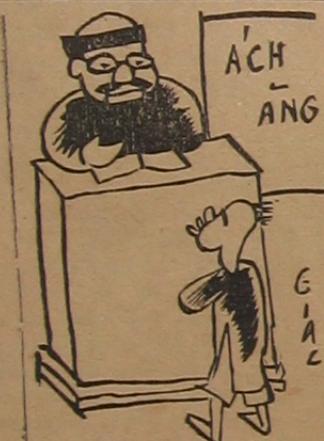
Vậy thì người « vò sé » có lẽ trái ngược với « người » tầm thường có ái ngại (»)

Con đường hạnh phúc !

Cũng trong truyện ấy :

Hay : « muốn tìm thấy hạnh phúc ở những cái hào nháng bẽ ngoài của cuộc đời, thì phải bấu víu lây những cái gì không tiêu diệt, không qua mất được ». Rồi thiếu niên đại dè, giọng hơi run : « Chọn cái gì đây ? Hội họa ? Văn chương ? Âm nhạc ?

Hiếm một nỗi những cái gì không tiêu diệt, không qua mất được lại không ở trong những cái hào nháng bẽ ngoài của cuộc đời. Thế thì còn bấu víu sao được. Nhưng rồi thiếu niên cũng cứ bấu víu và chọn lựa « Chọn cái gì đây ? Hội họa ? Văn chương ? Âm nhạc ? » Thì ra hội họa, văn chương, âm nhạc đều là những cái gì không tiêu diệt, không qua mất được ở trong những cái hào nháng bẽ ngoài của cuộc đời đấy !



— Thưa thầy, một việc mà người ta không làm thì người ta có chịu lỗi không ?

— Có làm thì mới chịu lỗi, không làm thì chịu lỗi sao được.

— Vậy thì con không làm bài

Hèn nhò cho ai ?

Cũng trong truyện ấy :

Thiếu niên bây giờ đã trở nên một người đàn ông đúng tuổi rồi mà vẫn hogg mình hèn nhò quá cho những cái mộng lớn quá của đời mình.

« Cho » chàng đích ở chữ « pour ». Viết thế thì khó hiểu quá « cho » cái óc Annam.

Khiêm nhã

T. B. I. Văn 9 Aout trong truyện...

« Suýt vui » :

Thay thế, các bạn cùng sở chàng quay cả lại và câu trả lời :

— Cười gì mà ầm ĩ lên thế ông tướng ? Có dề cho người làm việc không ?

Các bạn chàng làm như chàng là một loài vật !

Còn nhanh quá !

Cũng trong truyện ấy :

Đồng hồ quá giật mà chạy chậm như sên ống...

Đồng hồ chạy được như sên còn là chậm ?

Còn may mắn !

T. T. T. Bầu số 270 trong truyện « Gió chiều » :

Giật mình, tối thang 18 năm đã rạng xuống chân rồi.

Nếu thấy mười tám năm rạng xuống chân thì còn khá, vì chỉ việc cùi xuống chân mà nhất lèo.

Mấy tiếng sỏi ?

Cũng số ấy trong truyện « Chiếc cáng xanh » :

Dưới chân ngựa một vài tiếng sỏi đánh nhau rơi loảng choảng.

Chúng nó đánh rzhou mấy lần và rơi vào đâu mà lại rơi loảng choảng thế ?

Thế thì chả trẻ đại dâu !

Cũng trong truyện ấy :

Và tối thang giữa khoảng trời sương lấp lánh muôn nghìn mặt trăng : tám hồn trẻ dại của tôi đã thang như một cốc thủy tinh rung động theo điệu gió.

Nếu thấy mặt trăng bay thấy tâm hồn như một cốc thủy tinh rung động theo điệu gió ? (!) Nếu thấy mặt trăng như thế thì có lẽ ngày nay thi sĩ đã thấy sai chứ không phải ngày xưa tâm hồn trẻ dại của thi sĩ đã thấy.

HÀN ĐẠI SẢN

TIỀN hay THOÁI

(Tiếp trang 11)

Xem đó, thì trở lại hòa ước 1884 tức là một sự thoái bộ nguy hiểm vậy. Tức là đem dân Bắc-kỳ đã quen sống một đời tự do và có nhân phẩm hơn dần vào cái đời buồn thảm, áp chế của dân Trung-kỳ hiện giờ.

Nhưng còn quốc quyền, còn việc tự trị của người Annam ? Phải bảo hoàng sung sướng kêu lên rằng nếu không vin vào hòa ước 1884 thì những quyền lợi cần thiết ấy sẽ mất.

Họ chỉ quên mất một điều : là bỏ hòa ước 1884, ta vẫn có thể lập một hiệp ước khác. Ủ, sao lại không có thể, giữa nước Pháp và nước Nam hiện giờ, có một hiệp ước mới hợp với trình độ tiến hóa của dân tộc Việt-nam hơn ? Sao lại không có thể chiêu tập được một Hội nghị toàn quốc để cử đại biểu lên điều đình với chính phủ Pháp để di đến một Hiến pháp chân chính đảm bảo cho dân Việt-nam những tự do dân chủ, quyền bất diệt của người ? Sao lại không thể được ?

Đặt câu hỏi, tức là trả lời rồi.

Hoàng Đạo

CẨU Ô

Cần người làm

Một trường tư ở Huế cần dùng gấp một người có bằng tú tài triết học có kinh nghiệm để dạy lớp « đệ nhất niên ». Viết thư ngay cho Boite postale n° 57 à Hué.

Cần một ban giám sát học khá, biết chữ Pháp để dạy một cô gái nhỏ 12 tuổi và biết qua « ô sách » một biện luận nhỏ. Ăn ở ngay tại hiệu. Hồi nhà báo.

Cần ngay một ông giáo có bằng thành chung để dạy lớp nhất một trường tư cách Hanoi 20 cây số. Trường có nhà riêng ông giáo ở. Luong rất hậu. Hồi M. Năng, 17 rue des Tubercules.

Recherchons Secrétaire Correspondant ayant très bonne instruction générale, baccalauréat de préférence, au courant si possible des travaux de Secrétariat. S'adresser à S F A T E Namduib.

Tìm việc làm

Biết đánh máy chữ, đã làm qua công việc nhà buôn và nhà báo, muốn tìm việc làm. Hồi M. Song n° 1, voie 34, Rue Jambert Hanoi.

Trẻ tuổi, giỏi Pháp văn, cần một chỗ dạy ở các trường giao thông, hoặc tư gia ở Hanoi trong niên khóa 1939-1940. Hồi M. Ninh : 101 rue de la Soie Hanoi.

Trẻ tuổi, học năm thứ ba ban thành chung, muốn tìm một chỗ dạy học ở tư gia ở Hanoi. Hồi M. Bút tòa báo.

Đặc biệt trong một tháng, sửa điện tinh nứa tiên

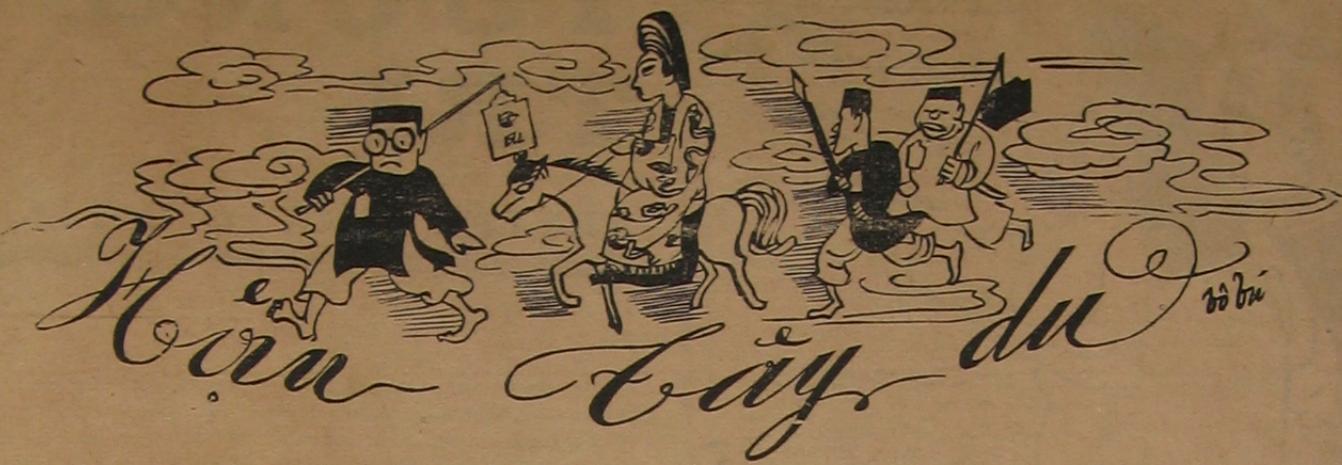
Rõ mặt, Sẹo lồi, Lùm thịt, Son tràm, Lang mặt, Da nhăn, Da thô
SỬA BẰNG MÁY ĐIỆN VÀ THUỐC. HỎI TẠI

MỸ VIỆN AMY 26, phố Hàng Than — Hanoi

Sửa điện cho người đẹp hơn lên : da tươi mịn trắng, rú nở tròn đẹp mai, thán thè son săn đều dặn, dáng đi đứng hoàn toàn xinh tươi.
Mlle Hà chỉ giúp tất cả vẻ đẹp như massage v. v. .



— Đồng hồ của ông tốt lắm, nhưng mười lăm chân kính.
— Thảo nào, nó chạy khỏe quá, mỗi giờ nhanh đến 20 phút.



Hoa Cây dù

của HOÀNG ĐẠO

(Tiếp theo)



HƯƠNG CHI ngã vây, lòng nóng như lửa đốt, vội vàng ra khỏi động, dǎng vân đến thăm Văn Vịnh tử.

Văn Vịnh tử vác niên lịch thông thư ra tiếp. Hai người phân ngồi chủ khách ngồi, đồng tử dǎng trà. Thượng chi chắp tay vái Văn Vịnh tử mà rằng :

— Đa tạ tiên huynh chỉ dẫn, bỉ nhân được đọc bấy lâu cuốn Công hòa thiên thư, thấy có chỗ không vita ý, nên đến hỏi lại tiên huynh.

Văn Vịnh tử nói :

— Về thiên nào ?

Thượng chi đáp :

— Về thiên bình đẳng. Bỉ nhân thiết nghĩ đã bình đẳng, thì làm gì còn phân biệt ra tà chính, ra tiêu yêu với cảnh chuồn đại tiên.

Văn Vịnh tử nói :

— Chính vậy. Không ngờ tiên huynh đã hiểu thấu đến nước ấy.

Thượng chi nghe nói biến sắc mặt, lớn tiếng mắng rằng :

— Nếu vậy thì rõ thật nhà ngươi về phái bằng mòn tǎ đạo rồi, còn dám rẽ ta đi làm đường nốt.

Văn Vịnh tử, cũng nỗi giận mắng lại :

— Loài nghiệt súc này sao không biết lẽ phải trái. Đường quang minh chính đại ta chỉ dẫn cho mà đi, lại dám ra oán ta. Ta nhất định không tha.

Nói rồi, ném chén uống nước xuống đất. Thượng chi cầm hầm

hầm nhảy ra ngoài, rút biến pháp chùy ra khiêu chiến.

— Mì có giỏi thi ra đây.

Văn Vịnh tử nhảy lên ngựa sắt bịch bịch chạy ra cửa động không nói không rằng vác cây mác trực trị đám Thượng chi. Thượng chi khua cây biến pháp chùy đón địch.

Hai bên đánh nhau hơn ba nghìn hợp không phân được thua. Văn Vịnh tử ra oai hét lên một tiếng



biến thành ba đầu sáu tay, mỗi tay cầm một thứ khí giới, nào là giày trực trí, gươm trực trí, gậy trực trí, dao trực trí, nào là tú cầu hỏa luhn, xông lại đánh. Thượng chi cũng hóa phép thần thông biến thành ba đầu sáu tay, mỗi tay cầm một biến pháp bằng cùng nghênh chiến. Hai người đánh nhau từ đầu giờ Dần đến cuối giờ Dậu mà vẫn không phân biệt hơn thua. Văn Vịnh tử dừng tay nói rằng :

— Hôm nay tối rồi ngày mai ta sẽ cùng ngươi quyết phân thắng bại.

Sáng hôm sau, Thượng chi và Văn Vịnh tử lại cùng nhau quyết một trận sống mái. Thượng chi nghĩ thầm rằng :

— Tên yêu này quả nhiên lợi hại, đánh nhau với nó chưa chắc ta đã được. Chi bằng ta lấy bảo bối ra tay trước là hơn.

Bên miệng niệm câu thần chú « có đồng đẳng với binh đẳng được », tay ném cây quốc-hồn-phản lên trên không, bảo Văn Vịnh tử :

— Trông bảo bối của ta đây này.

Văn Vịnh Tử trông lên, thấy cây quốc hồn phao lỏa bảo quang ra nhảm thảng vào đầu mình rơi xuống, với thò tay vào túi quần lấy ra sợi thực-lé-thắng ném lên trên

không. Hai cái bảo-bối đụng nhau, tiếng kêu chan chát, nhưng không bên nào đánh ngã được bên nào. Thượng chi thấy vậy bèn ném lên trên không cái điếu cày quốc túy, Văn-Vịnh-Tử cũng tung lên cái vòng Âu-tây tư tưởng.

Hai bên giao chiến đang căng, bỗng một tiểu yêu chạy đến nói nhỏ với Thượng chi :

— Dám bầm đại vương, có Lễ bộ kim tinh giáng lâm.

Thượng chi nghe nói trong lòng mừng khấp khởi, bèn thu bảo bối về, nói với Văn-Vịnh-Tử :

— Hôm nay hãy tạm định chiến. Mai ta sẽ đánh ngươi không còn mảnh giáp mà vè.

Nói xong, dǎng vân về động.

Nguyên các vị sơn thần thô địa ở Hàng Da kinh động về việc Thượng chi đập phá biển trước tác tiên và tập luyện phép Nhân quyền, với vàng dâng biếu lên Thượng đế. Bèu rằng :

« Muôn tâu đế quân, tên trước tác tiên dám tự ý lộng quyền hủy bỏ bờ biển trước tác của thiên cung, luyện phép biến pháp và nhân quyền, làm náo động nhân tâm, cùi xin Thượng đế sai thần binh di bắt đe trị tội. Nay cần tấu ».



Xem xong biếu, Ngọc hoàng rất minh mà nói rằng :

— Sao nó dám canh rõ như thế ? Nên sai các thiên tướng đi đánh giết đi.

Lễ bộ kim tinh bước ra phủ phục tâu rằng :

— Sai binh tướng đi đánh nếu không thu phục được sẽ thêm nhạc

nhân quân chúng, chi bằng mở lượng từ bi phong cho nó làm Giáo dục cảnh chuồn thương tiễn để nuôi lấy lòng tà của nó.

Ngọc hoàng chuẩn tú, bèn ban chiếu thư sai Lễ bộ kim tinh đem đi. Kim tinh đi ra thiên môn đến thẳng Nam Phong động thấy oai phong lầm liệt sát khí dǎng liền bão với chúng yêu rồng mau báo cho Thượng chi biết. Thượng chi mừng rõ, tự nhủ rằng lần trước kim tinh phong ta hàm trước tác, chức quan không được lớn nhưng cũng được thoát phàm thai bạch dinh, nay đến chắc là có ý hay, liền lại về động nghênh tiếp.

Kim tinh đứng ngoảnh mặt về phía nam nói rằng :

— Hồi Thượng chi ! Người ngày nọ chỉ hiềm chức nhỏ, bỏ mắt chức tước của thiên triều ban cho, lại sinh ra dì tâm. Thượng đế có phán rằng, đại phàm làm quan phải từ nhỏ dần dần mới thăng lên chức lớn, nay ngươi muôn lớn ngay, thực là tham lam vô độ, đáng tội chết. Duy lão hán này cố sức xin phong cho ngươi chức Giáo dục thương thư tiên, Thượng đế chuẩn tú nêu sai ta xuống với ngươi lên.

Thượng chi hỏi :

— Chẳng hay chức Giáo dục thương thư tiên có thể deo được thè ngà không.

Kim tinh đáp :

— Có. Lại có thè đai được nǔ cánh chuồn, mặc được áo gấm hồng, đi được ủng, cầm được hổ, có thè quý, có thè vái, có thè còng lung và có thè áo được cả đồng cát bạc nữa.

Thượng chi nghe nói hoa chàm múa tay, rồi cúi lạy Lễ bộ Kim tinh, hai tay nâng đỡ cái mũ cánh chuồn Kim tinh đưa cho nhận và nói rằng :

— Đa tạ tinh quân giáng lâm, đe chúng tôi sai dọn tiệc lầy tràn.

Kim tinh nói :

— Có thánh chỉ không dám ở lại lâu, mau mau ngươi cùng đi với ta.

Thượng chi lập tức gọi bạn Đồng, châu vương. Tùng Văn Đạo nhân đến dǎng dò cần thận rồi cùng Kim tinh dǎng vân lên thượng giới.

(còn nữa)

Hoàng Đạo



TƯƠNG TRI

TRUYỆN NGẮN của KHÁI-HUNG



ÔI ở Sầm Sơn đã băm
tám năm nay, ngay từ
thời tôi tậu cái nhà
nghỉ mát này. Năm ấy
tôi vừa bỗn mươi và đương làm kỵ
lục lò ám lây ở Hà-nội. Một hôm
đi chơi xa về tôi búng háng ho.
Cũng tưởng cảm qua loa, rồi khỏi.
Nào ngờ bệnh cứ liên miên kéo dài
mãi. Nghe lời anh em, tôi đi xem
đốc tờ. Thì ra, ông a, hai lá phổi
của tôi đã lỗ chỗ bắt đầu có chấm
đen. Ấy là đốc tờ nói thế thì tôi
cũng biết vậy. Nhưng dẫu sao tôi
cũng kinh hoảng, sợ hãi cuồng
cuồng. Tôi lo tôi chết, nhất đốc tờ
lại khuyên tôi nên nghỉ hẳn các
công việc về tinh dưỡng ở một nơi
thôn quê hẻo lánh quang đãng. Tôi
tin chắc rằng ông đốc không nỡ
bảo thằng cho tôi biết rõ cái bệnh
trâm trọng của tôi, và tôi hiểu ý
ngôn sâu xa của câu nói kín đáo.

Thế là tôi xin thôi việc. Nhà tôi
giàu có. Tôi chỉ làm việc cho đỡ
buồn sau hai lần thi trượt vào

trường sĩ-hoạn. Cha, mẹ tôi lại đã
mất cả. Tôi hoàn toàn làm chủ cái
dời của tôi. Vả lúc bấy giờ, mình
còn mong gì, cái dời mình còn dài
mãi, mà bảo mình chỉ thú làm ăn
tỉnh toán kia khác. Vì thế, ngay vụ
hè năm thôi việc, tôi vào đây nghỉ
mát, thuê cái nhà này rồi mua hẳn.
Tiêu tiền: tôi chỉ nghĩ có một việc
tiêu cho sướng tay rồi chết. Các
con tôi thì tôi đã dành cho mỗi
đứa vài cái nhà hoặc ở Hà-nội,
hoặc ở Hải-phòng rồi.

Nhưng đấy ông coi, băm tám
năm qua, nào tôi đã chết đâu? Mà
lạ quá ông a, tôi vẫn búng háng ho
như ngày mới mắc bệnh, có lẽ tôi
cứ búng háng ho mà cứ khỏe mạnh
như thế này cho tới ngày xuong lỗ.

Nay tôi quen di rồi chứ mấy năm
đầu thì khô lâm. Lâm le chờ cái
ctết đến, thà nó đến ngay cho, cũng
xong. Nhưng sang năm thứ tư, tôi
bầu quén cái bệnh ho của tôi đi.
Rồi cho qua những ngày nóng nực
nghỉ ở trong này — vì hết hè tôi đã

trở về Hà-nội như thường. — Tôi
danh lỗ lâm, đánh cờ, — nhất là đánh
cờ. Tôi thích cờ lâm, ham mê nůa.
Trong mươi năm gần đây tôi rất chịu
khó xem các sách trận thế và luyện
tập với các tay cao cờ ở Hà-nội.
Hải-phòng nên nay đánh cũng có
nhiều nước khía, nhiều nước bay.
Ở đây, họ dồn đại tiếng cao cờ của
tôi nhiều lắm và cho là tôi vô địch,
nên động có tay yêu cờ nào như ông
chẳng hạn là phải tìm đến thăm
tôi. Những ông ở các nơi thì tôi
chả dám nói, chứ người ở vùng này
ít ai hả nỗi tôi, trừ khi tôi cố ý thua
thết khách một, hai ván. Họ tung
bốc mình là vô địch, thực cũng
không ngoa lâm, vô địch đối với
họ.

Tôi yên trí thế mãi. Nhưng một
lần Bình... Bình gi người hụt Nòng
Cống tôi quên mất tên, hòa với tôi
một ván rồi hạ luôn tôi ván sau.
Hôm ấy tôi vừa ăn cơm sáng xong.
Một người lính khổ dỗ ngồi ăn quà
ở hàng nước trước cửa nhà tôi.
Người ấy nói nghe đồn tôi cao cờ
muốn xin « bầu » một ván. Thắng
người nhà tôi vào thuật lại với tôi.
Tôi liền cho ra mời người ấy. Hắn
cao thực, ông a. Ván trước tôi chật
vật mới giữ được hòa, mà ván ấy
kéo dài từ mươi một giờ cho tới
năm giờ chiều. Đánh xong ván sau
thì tôi mệt. Ván ấy tôi thua.

Nhưng thua thì thua, tôi vẫn không
phục, nhất là không mẫn nguyện
được thua một tay địch thủ. Vì
người lính cao thì có cao, nước cờ
vẫn chỉ là nước cờ nhà nghề,
không phải nước cờ phong lưu tài
tử? Đánh với hắn ta, tôi tưởng
tượng như đánh với một anh nhà
quê xòe cái quạt bói che đầu trước
một cửa đình vào đám. Những
nước cờ chắc chắn, vững chãi, giữ
gìn không bao giờ lầm lẫn nhưng
tầm thường như nước « kiệu một »
của con ngựa nết na chạy thẳng
một mạch tới đích. Kèo thì là con
ngựa dã khà lâm rồi, vì nhiều
người đánh cờ như lừa, hay bò
chạy, chán ngắt!

Tôi thuật dài dòng quá, phải
không? Tôi hứa với ông một câu
chuyện kỳ thú mà chưa có một tí
gì gọi là thú cản. Xin lỗi ông, nhưng
tôi phải kể có ngành, có ngọn thế
thì ông mới biếu gấp cụ tú tôi sung

sướng biết chừng nào.

Tôi vẫn chưa hỏi thăm được tình
danh quê quán của cụ tú. Tôi chỉ
biết cụ là một cụ tú, thế thôi.

Một hôm — cách đây bốn năm —
vào khoảng mươi một giờ sáng,
lúc tôi sắp sửa ăn cơm, người
nhà tôi nói ở công có người tự
xưng là một ông tú tài ở vùng
này đến chơi. Tôi cho mời vào.
Cụ tú là một ông già ngoài bảy
mươi tuổi, y phục rất cồ, đầu đội
mũ ni nhiều, mình mặc áo thám
rộng, chống cây gậy trúc. Cố lè cụ
thích lối y phục ấy như sự thực, cụ
tuy râu tóc bạc phơ mà người còn
khỏe mạnh, chưa diếc, chưa lòa,
chưa gù, cái gậy cụ cầm là một vật
trang sức hơn là một vật cần dùng.

Tôi hỏi: « Thưa cụ, tôi chưa
được biết tiếng cụ, chẳng hay cụ có
diều gì đến chì giáo cho? » Cụ cười
to, đáp: « Tôi ở cách đây xé lâm.
Sáng sớm hôm nay, vào khoảng
năm giờ, tôi mới bắt đầu ra đi, thế
mà bảy giờ tôi mới tới đây. Tôi
không quản đường xá xa xôi, biền
trở, vì phải leo một trái núi, để đến
xin bầu cụ một ván cờ. »

Tôi kinh ngạc, cảm động nữa;
xưa nay tôi mới thấy một ông già
lạ lùng này, chống gậy đi bộ nửa
ngày trời để đánh một ván cờ. Tôi
nói với cụ tú: « Thưa cụ, cờ tôi
chưa có gì mà được cụ quâ trọng
vọng như thế này, thực tôi lấy làm
lụt hẹn. » Cụ tú cười sang sảng đáp
lại: « Thưa cụ, chỉ vì tôi nghe đồn
cụ là một kỳ thủ vô địch ở vùng
này nên tôi trèo non vượt suối
qua đây, xin cụ đừng quá nhường. »

Tôi mời khách soi cơm. Khách
chối từ nói trước khi ra đi đã ăn
lót dạ và giữa đường đã dùng cơm
n้ำ mắm muối vùng. Ông thấy
chưa? Đem cơm nắm muối vùng ra
đi chỉ vì nghe đồn có một tay cao
cờ ở một nơi kia. Mà tôi chắc trong
chiếc khăn gói nhỏ khoác vai, thế
nào cụ tú cũng còn đủ lương thực
để dùng trên con đường về.

Sau nè lời mời mọc khẩn khoản,
cụ cũng nhận uống với tôi một chén
ruou.

Rồi chúng tôi đánh cờ. Cờ cụ tú
cũng khá, đại khái như cờ tôi. Cố
kém tôi thi cũng chỉ kém độ một
tốt. Chúng tôi chơi có ba ván, và

PHÒNG-TÍCH



THUỐC HAY NỘI TIẾNG KHẮP ĐÔNG-DƯƠNG
GIẤY KHEN RẤT NHIỀU, CẨM ƠN THẬT LÂM

Khi dậy hơi, khi tức ngực, chán cơm, không biết đói, ăn chậm tiêu, bụng vỗ bịch. Khi ăn uống rồi thì bay v (v hơi hoặc v chua). Thường khi tức bụng khó chịu, khi đau bụng nồi bèn, khi đau lưng, đau ran trên vai. Người thường mệt mỏi, buông bã chân tay, bị lúu nấm sắc da vàng, da bụng dày. Còn nhiều chứng không kể xiết.

Lieu một bận uống Op.25 Lieu hai bận uống Op.45.

VŨ-DINH-TÂN Ân tú kim tiên năm 1926 — 178 bis Lachtray, Haiphong
Đại-lý phát hành toàn tỉnh HANOI: AN-HÀ 13 Hàng Mã (Caïore) — Hanoi
Đại-lý phát hành khắp Đông-duong: NAM-TÂN 100 phố Bonnal — Haiphong
Có linh 100 Đại-lý khắp Hanoi và khắp các tỉnh Trung, Nam, Bắc-kỳ, Cao-Mèn và Lào có treo cái biển tròn

dẫn tôi được, ván thứ hai cụ tú được, ván thứ ba tôi có ý linh hồn tuy cờ tôi có phần thắng thế.

Lúc cụ tú ra về, trời đã xế chiều. Tôi hết sức giữ cụ ở lại ngủ chơi đây một đêm, nhưng cụ nhất định cáo từ, nói nhân có trăng về ngay cho được mất.

Tôi cảm thầm nhớ ông bạn mới, buôn rau luống tôi lời hứa sẽ lại đến chơi. Sẽ lại đến chơi, tôi tin sao được? Ngoài bảy mươi tuổi đi nửa ngày trời để đánh ván cờ. Một lần còn có thể được, chứ mãi mãi thi có tài thánh.

Tôi bỗng hối hận rằng sao không cả quyết giữ không cho cụ tú về. Tôi nghĩ thầm: « Đường xa lại qua núi, qua đèo, dù có trăng cũng khó nhọc cho một ông cụ già. Nói gì khó nhọc, nhỡ cụ xảy chân ngã xuống khe, xuống suối thì sao? » Bỗn hồn ấy tôi bỗn khoán không nắm bắt.

Và tôi luôn luôn thấp thỏm lo lắng cho tới mười hôm sau, vào hồi mười giờ sáng, cụ tú lại chống gậy đến. Cụ mở khăn gói lấy ra cho tôi một chai rượu ngâm thuốc mà nói rằng: « Rượu ngang vùng tôi ngon lắm, tôi đem biếu cụ một chai. » Tôi bỏ vào mấy miếng truat cho đoán nó khỏi bắt. »

Tôi bảo người nhà sắp thức nhầm, rồi bày bàn cờ ra đánh. Đì được dăm nước, tôi nhận thấy ngay rằng cụ tú đã yết nhả mở trận ra luyện đê pháo nước pháo thăng hà của tôi. Tôi tự nhủ: « Không ngờ ông già bảy mươi này lại có chí phản đấu và tính hiểu thắng đến thế. Và điều này nữa, chẳng rõ ông có đê ý đến không, chứ tôi thì tôi nhìn không sai, là người làm sao nước cờ hiện ra làm vậy. Người bùn sỉ, bùn thùi, nhỏ nhen thì nước cờ giữ gìn, bo siết tunti: đó là nước cờ của các bác nhà nghè đi dứt giải ở các đám hội đám hè. Những người rộng rãi, phóng túng, liều lĩnh, anh hùng; thì nước cờ cũng rộng rãi, phóng túng, liều lĩnh, anh hùng. Những người ác, nước cờ không thể hiện lành được. Những người nhặt nhặt có lẻ độ, nước cờ không bao giờ lắc cắc, du côn. Những người quân tử không thèm đánh trộm, những kẻ tiêu nhàn lừa lọc ưng miếng. Nước cờ cụ tú tỏ ra, rằng cụ là một ông tướng can đảm sảng suốt, có mưu trí lúc lâm nguy bay lúc khởi thế công. Nhưng thế thủ của cụ hơi chèn mảng một chút. Tôi chưa rõ cụ ở hạng người nào trong xã hội, nhưng tôi đoán cụ có óc cách mạng. Mãi sau trong câu chuyện thân mật tôi mới biết trước cụ có định dâng vào việc văn thân và đã bị dấy mây năm ra Côn đảo.

Lần thứ hai ấy chúng tôi chỉ đánh có một ván. Cụ tú đòi về ngay cho được sớm sửa, vì hôm ấy không có trăng.

Từ đó cứ mười mươi lăm hôm

cụ tú lại đến chơi đánh cờ, cho tới hết hè tôi ra Hà Nội.

Rồi vụ hè năm sau cuộc chơi cờ lý thú của chúng tôi lại nối.

Một hôm tôi tiễn cụ tú một quãng dài mãi tới khói làng Trường-lệ. Chúng tôi noi theo đường núi tới chỗ rẽ xuống xóm Sơn mói ra bắc biển theo ven làng Trường-lệ. Khi đứng trên ngọn núi cao, tôi trả một làng xa xa mờ mịt dưới mây khóm phi-lao và hỏi: « Cụ ở vào vùng kia, phải không? » Cụ lắc đầu đáp: « Không, xa hơn đấy nhiều. » Rồi cụ dừng rướn thẳng người lên, gậy trúc nhắm về một phương, nói tiếp: « Tận nơi kia, sau hòn núi đá xanh xanh và như bình một bức bình phong đó. »

Tôi ngắm cụ tú, tôi ngắm diện mạo dáng bộ cụ, tôi ngắm cảnh biển chung quanh và tôi mơ màng như sống lùi lại hàng nghìn năm, vào thời người và tiên thường gặp nhau trên núi cao, trên biển cả; cụ tú với cái mũ ni nhễu tam giang, với cây gậy trúc màu vàng ngà đã hiện ra trước mắt tôi thành một nhà đạo sĩ đi tìm thuốc trường thọ. Dưới kia, trên mặt nước phẳng lặng, khúc nhạc chất phác nghìn xưa của bọn dân chài cũng đang diễn lại: Tiếng gõ mạn thuyền theo liền với những tiếng kêu mọi rợ: « O! ơi i... o! » kéo dài mãi một điệu Họ dọa nạt cá đáy. Hắn ông cha ta về thời Trần, thời Lý, thời Đinh cũng dọa nạt quân địch như thế. Và đoàn thuyền cá kia so với thuyền trận của các cụ ta có khác nhau mấy li?

Qua làng Trường-lệ, cụ tú nhất định mời tôi trở về cho kỳ được mới nghe. Rồi cụ rẽ lên đường đi biệt vào trong rừng phi-lao.

Thế là tôi chỉ biết cụ ở vào phía sau dãy núi bình phong mờ hồ, một ông tiên trong động khuất nோ nào đó.

Năm ngoái, chờ mong mãi không thấy cụ tú ra đánh cờ, tôi nhớ quá. Nhớ mà chả hiểu làm thế nào đê đò thám tin tức. Hỏi người vùng này thì họ chẳng rõ cụ già ấy là ai và ở đâu.

Đã có lần cùng một người nhà tôi mò mẫm về tận vùng trái núi bình phong ấy, nhưng cũng chưa không tìm được di tích cụ tú kỳ dị ấy.

Đến năm nay, đã gần hết hè rồi mà vẫn chưa thấy cụ tú ra, thì tôi đoán chắc rằng cụ đã quy tiên rồi.

Kể dứt câu chuyện, cụ ký uể oải bày quân ra bàn cờ đê cùng tôi đánh giải khuây một ván.

Khái-Hưng

Ngân phiếu gửi cho:

Monsieur le Directeur
du Journal NGÀY NAY

80, Ad. Grand Bouddha — Hanoi
Đừng đê tên người, nhai là tên những người trong tòa soạn và trị sự như thường đã xảy ra.

Docteur DĂNG VŨ HỶ

Ancien Interne de l'Hôpital
Saint Lazare de Paris
Spécialiste des maladies
vénériennes et curanées

CHUYÊN MÔN VỀ:

Bệnh hoa liêu,
Bệnh đòn bà,
Sửa trị sắc đẹp

KHÁM BỆNH

Sáng 8 giờ đến 12 giờ
Chiều 3 giờ 30 đến 7 giờ
Chủ nhật mở cửa cả buổi sáng

CHỖ Ở và PHÒNG KHÁM BỆNH
18 et 18 Rue Rihaud, Hanoi
(đầu phố Hội Vũ)
Tél. 242

Hạnh - phúc rung - rinh...



— Tôi chán mệt ăg làm. Trong chỗ vợ chồng dường như có điều bất mãn lạnh lùng. Than ôi, tình duyên!



— Cậu ấy đáng ghét lắm. Tuổi chưa bao năm mà cám-rõm như cụ bảy mươi. Than ôi, thà xuốn lim đau nữa!



— Thuốc VĂN-BẢO là côn-mù
của tình yêu. Khi trước nến hả
ta đã biết dùng nó, thì đâu ph
riêng hận, riêng sầu...

Thuốc VĂN-BẢO mạnh xấp 10 lít
thuốc bồ-thận cựu-truyền. Có thể
cho đàn ông, có thể cho đàn bà.
Khi mua nên nói rõ.

1 hộp dùng 10 ngày 4p.đp
1 hiệp là 4 hộp 15p.đp

Tổng phát hành phía Bắc:

VĂN - HÓA

8, Rue des Cantonais — Hanoi

Tổng phát hành phía Nam:

VỐ - ĐÌNH - DĂN

323, Rue des Marins — Chợ Gạo

ĐẠI-LÝ: Mai-Linh 60-62 Cầu
Đất Haiphong, Nguyễn-văn-Diên
11 Rue des Caisses Hanoi.

Một địa chỉ các bà, các cô nên nhớ



là nhà chuyên môn làm áo tắm
đã lâu nam, có nhiều kiểu áo
mới chế rất đẹp, làm bằng
laine bền màu.

Mặc vào tôn hết vẻ đẹp thân
thề.

GIÁ HẠ

Sĩ diện

NGƯỜI LÀM. — Thưa ông, từ nay trở đi, ông nên giữ sĩ diện cho tôi một chút. Cố ái, ông đừng gọi tôi một cách khinh bỉ như vừa rồi nữa.

ÔNG CHỦ. — Anh nên nhớ rằng, vì muốn giữ sĩ diện của tôi, nên tôi mới gọi anh như thế.

Của C. Tiên.

Trông lầm

Xuân duong lang thang ở hàng Ngang, tống trông thấy một người đàn bà đi trước, ôm đầm che khuất đầu, Xuân tiến lên nói :

— Xin quý nương hãy dừng gót ngọc đe...

Người đàn bà quay lại.

Xuân tiếp :

— Bà làm ơn bảo dùm hiệu phản phố hàng Đào ở đâu?

Em

Năm và Yên cùng học lớp năm. Giờ



chơi, Năm bảo Yên :

— Mày phải gọi tao là anh vì tao là con gai.

Yên cãi : mày gọi tao là chị thì có, vì tao horizon mày.

Bỗng thầy giáo đến, bảo :

— Trong một lớp cũng như trong nhà, ai kém tuổi thì là em.

Năm cãi :

— Thưa thầy, thế sao hàng con kém me con hai tuổi mà thầy con vẫn gọi me con là em?

Của L. Hồn

Bắt chước

— Em và thằng Bán cùng ngã à,

em có đau lâm không ?

— Em đau lâm.

— Thế sao em không khỏe ?

— Tại thằng Bán nó khóc trước rồi, em sợ nó bảo em bắt chước nó.

Hồi thơ.

CÔ MAI. — Hôm nay có thơ của tôi không ?

NGƯỜI « PHẮC-TƠ » (nhìn cô Ơm ở nói) :

— Thơ việc hay thơ tình dãy, cô ?

CÔ M., (đỏ mặt) — Thơ việc ông a NGƯỜI PHẮC TƠ, (tim một lúc).

— Không có đâu, cô a.

CÔ M., không nhúc nhích, ngần

Của N. C. Chúc

Không công bằng.

M.Q. — Ô hoa, lao dã cầm máy đến nghìn lần rằng « khi nào cậu ngủ thì không được gõ trống kia mà ! »

QUỲNH. — Mợ không công bằng : sao mợ không... « cầm » cậu ngủ khi con đánh trống có được không ?

Của T. D. Riệu

Quên

Hai đang nắm phần ván bảng sực nhớ ra điều gì ngồi nhầm dây gọi voi :

— Ngày, ba nó.

— Sao ? cai gì mà ầm lên thế ?

— Mẹ cu có nhớ lên ông chánh lồng Phúc là gì không ? lao lầu ngày quên lú ngay dí mắt !

xuống ruộng lúa của ta thi có thể tung đắt len bao nhiêu thưa, đào sâu xuống bao nhiêu và phá hại đến bao nhiêu thưa ?

1. Sóng cao xà của các cùng quốc nào cũng thế, tương tự như nhau. Trong cuộc nội chiến Tây Ban Nha — một trận địa đề thử những khát vọng mới — bình như súng cao xà của Đức bắn nhanh và bay trúng hơn cả. Đạn lên cao tới 20 cây số. — 2. Bom nặng nhất từ một đến hai tấn. Nhiều nước có. Sức tàn phá ở ruộng cỏ dù đất khô hay có nước, ném cao hay thấp — nhưng họ không ném xuống ruộng làm gì vì vô ích.

HỘP THU

Chú ý. — Những câu trả lời về các câu hỏi có tính cách luật pháp để lại đến số sau sẽ đáng. Xin các bạn vui lòng chờ.

Mme Quy., Hanoi. — Những câu hỏi của bà đã trả lời rồi.

Ông Nguyễn Thiên., H. N. — Chúng tôi vẫn biết thế, nhưng các câu hỏi gửi đến bằng toàn nhiều lắm, với lại chủ của myself chỉ có bạn, nên không thể làm khác được. Ông bằng lòng vậy.

Ô. X. T., Hanoi. — Tại sao ? Tại những câu hỏi của ông không hợp lệ trong cách thức viết. Nếu ông muốn chúng tôi chịu khó trả lời ông, sao ông lại không muốn mất một tí chịu khó trong khi viết ? Chúng tôi nhận được vài ba câu hỏi mỗi tuần.

Ô. Phạm Lai., Hưng-yên. — 1) Bấy giờ một bài cau « Le Français par soi-même » xuất bản, tôi không nhớ tên tác giả. Như cau « Học tiếng Pháp theo lối thực hành » — (Ecole Pratique de France), nhà xuất bản Mai-Linh, giá 0p.80. Ở trường Tri-Tri, và trường Văn Lãm, phố Lũ Gỗ, cũng có lớp dạy tiếng Pháp.

2) Mùa trưởng tư phải xin phép, ở đây cũng vậy.

Ô. K. Bich., Hanoi. — Có thể được, nhưng phương pháp ấy phiền phức lắm, không thể dùng ở đây được.

Cô Hồng Vân., Nam-dinh. — Thành Lam và Teo Lữ là hai người, không phải một. Không thể chiều ý cả двое, vì đó là việc riêng.

Thuốc đánh răng sát trùng « ÁNH BẠC »**L'Eclat d'argent****blanchit les dents**

Có bán khắp nơi và ở :

PHARMACIE DU BON SECOURS

52, Bd BỐNG KHÁNH — HANOI

Có nhiều hàng bán lẻ khắp Đông-dương

CHUYỆN KỲ THÚ TRONG NHỮNG CUỘC TÂY DU XƯA VÀ NAY CỦA NAM TRIỀU

bài của THANH-TỊNH

(Tiếp theo)

TÂY BAN TRỰC CHỈ 1877

Một mình ở nước người ta
Chung quanh biển thăm trời xa mịt
mùng

Lần trai chỉ một chặng lảng
Là đem thân thế mờ vắng nước

Nguyễn Tăng Doãn
(Trích trong Tây Ban Trực Chỉ)

QUA năm 1877 vua Tự Đức
lại phái sứ qua Pháp và
qua Tây Ban Nha để
đều đinh về hòa ước

thương mại ở Trung và Nam kỳ.

Sứ đoàn gồm có ông Nguyễn Tăng
Doãn, Tôn thất Phiên, Huỳnh Văn
Vận và mười chín người khác. Bắt
đầu đi ở Hà Nội ngày 24-12-1877 trên
chiếc tàu *Inde*. Đến Toulon ngày

22-2-1878 rồi đáp tàu *Annamile* đến

Marseille. Tiền phí trả do nước

Pháp chịu một nửa. Ngày 22-3-1878

về Anh quốc thương tướng Du-

perré đến rước sứ thần Annam ở

công quán vào điện Elysée bái yết

ông giám quốc Maréchal (Hồi ấy

nếu quân chủ ở Pháp đã bị đổi).

Sự tiếp đón sứ thần lần này có vẻ

ngang hàng hơn, nghĩa là ít phô

ngôi chủ khách, nhưng kém về long

trọng và không oai hùng lúc

còn nền quân chủ. Qua ngày sau

năm ông thương thư Pháp đến công

quán đáp lễ sứ đoàn. Đến 7 tháng 5

các sứ thần liền từ giã Paris để qua

Madrid. Ngày 10 tháng 5 thi đến kinh

đô Tây Ban Nha, vien lòng trướng bộ

ngoại giao Siloea lên đón tận ga. 5

giờ chiều hôm ấy có đại tướng

Gomelz thay mặt cho cả binh đội

Tây Ban Nha đến viếng sứ đoàn

Annam ở công quán. Một giờ ruồi

chiều ngày 22-5, sứ đoàn vào triều

lâm lê bệ kiển. Cả thảy có ba chiếc

xe. Chiếc xe thứ nhất từ mă để cho

các quan tùy tùng của sứ đoàn.

Chiếc xe thứ nhì lục mă để không

để lấy danh có hoàng đế Tây Ban

Nha ra rước sứ thần. Chiếc xe thứ

ba cũng lục mă để các vương sú

Nam Triều ngồi. Dọc đường họ có

treo cờ vàng bên cạnh cờ Tây Ban

Nha, trong vườn hoa và trước cửa

các công sở. Vào đến trước sân

điện, quân lính bồng súng chào

như lúc tiếp đón Hoàng Đế. Súng

thần công bắn ra chín phát. Vào

đến điện chinh có Hoàng Đế tự

thân hành ra tấp. Nguyễn Tăng

Doãn giới thiệu sứ đoàn và dâng

bức vương thư lên bệ Hoàng Đế

đưa hai tay nhận lấy. Ba giờ chiều

Hoàng Đế ra lệnh bãi chầu sau khi

dẫn viên lòng trướng bộ Lễ đưa sứ

thần về công quán.

Chiều hôm ấy vương sứ đến thăm
công chúa des Asturias, chị của
Hoàng đế. Bốn giờ chiều Hoàng đế
và Hoàng hậu mời sứ đoàn đi xem
cuộc đấu bò tót (course des tau-
reaux).

Ngày 17-5 dự yến ở Hoàng cung,
các quan đều mặc p'âm phục. Chúa
và tôi nước Tây Ban Nha hâm áy
mỗi người đều deo một trượng
kim tiền của Hoàng đế Việt Nam gửi
lặng.

Ngày 21-5, 4000 binh sĩ và 200
người ngựa diễn qua trước công
quán để chào sứ đoàn.

Ngày 23-5 làm lễ tạm biệt ở Hoàng
cung. Ông Nguyễn Tăng Doãn được
thưởng Grand Croix de l'ordre
royal d'Isabelle la Catholique. Các
quan tùy tùng cũng được thưởng
phạm trật thấp hơn.

27-5 đến Paris. Ông Nguyễn Tăng
Doãn lại được thưởng Croix de
Grand Officier de la Légion d'honneur.

20-7 đáp tàu *Aveyron* về nước.
Đến Huế ngày 10-9-1878.

Chúng ta thấy sứ đoàn của Triệu
định Annam được biệt đãi ở Tây
Ban Nha và được coi ngang hán
với 14 sứ thần của Anh, Đức, Mỹ,
Nga v.v... hiện có mặt tháng
Ấy ở Madrid.

Sợ râu – Ngày 15-5-1878, một người
Annam tên Hóa 36 tuổi nguyên quán
ở Quảng Nam đến thăm sứ đoàn ở
Madril. Hóa qua ở Tây Ban Nha lúc
mới tam tuối, làm con nuôi một
thuyền trưởng tên Vicente. Ông
Nguyễn Tăng Doãn có ban cho 20
quan tiền đồng gọi là kỷ nêm của
vua Nam. Lúc mới bước vào công
quán Hóá hoạt thấy ông Nguyễn Tăng
Doãn đứng chơi ở ngưỡng cửa
trong, liền chạy đại vào ôm má
hôn và khóc nức nở. Mấy người
tùy tùng xả nhà đã lâu, thấy Hóa
khóc cũng khóc theo. Lúc Hóa ra
về ông Nguyễn Tăng Doãn cừ rờ má
kêu đau mũi, vì râu của Hóa rắn
lám.

Ngày 22-5, một người Annam khác
tên Dũng làm thợ chửa đồng hồ ở
Madrid đem 50 quả lê đến biếu sứ
đoàn, và nhờ một người đồng hương
đem bức thư về cho mẹ ở Quảng
binh. Dũng có gửi tặng vua Tự Đức
một chiếc đồng hồ con bằng vàng.
Dũng mới 25 tuổi. Mới thoát khỏi
lực vua trước kia, ông
Nguyễn Tăng Doãn đã đưa hai tay
bit má, mặc dù Dũng chưa đeo

NGƯ GIÁ NHƯ TÂY

(1922)

Chớ như Quả nhơn mà được lấy
cánh ngô lâm ri, là ví như một
người ở thôn già ao ước mùi hoa
thơm, nay đã được thưởng ngoạn
một ngành danh hoa rất là thơm
tho, dần cỏ trổ ra về, mùi hương
vẫn cung cùn phuông phắc trước
mặt.

Khai Định

(Trích nguyên văn trong bài diễn
văn đọc ở thượng nghị viện Pháp)

Ngày 24 tháng tư năm Nhâm Tuất
(1922) một vị vua Việt-Nam lần đầu
liên nguy giá sang Tây. Ngài dem
đồng cuong Vĩnh-Thụy – lúc ấy mới
sáu tuổi – di học để « cho được sự
quảng kiến văn, may đặng ngày sau
có đạt đến thành tài, để trước chủ
xướng Tôn Mẫu, sau sửa trị nước,
tri dân cho hê thời theo lúc ấy. »
Đó là lời tuyê ngôn của Tiên-Đế
trong dụ chỉ. Đức Tiên-Đế cũng
không quên nói mục đích của cuộc
du Tây trong mấy câu rằng: « Còn
sự Ta nguy giá qua Pháp quốc
chuyển này thời Ta tưởng cũng có
sự ảnh hưởng cho quốc dân ta bây
giờ, mà lại ảnh hưởng cho cuộc
tương lai... »

Những quan lỵ tùng bồi ấy là:
Nguyễn Hữu Bài, Nguyễn Hữu Tiễn,
Bửu Trúc, Bửu Phong, Thái Văn
Toản (nguy tiền thông sự) và nhiều
thuộc viên khác.

Trước khi đi, hoàng thương đã
hà sắc: « Trich một phần cắp chỉ
kim khánh 1000 tờ, kim bội 1000 tờ,
kim tiền 500 tờ, long tinh 480 tờ và
ngân tiền 400 tờ để đem qua thành
Paris; còn một phần nữa: km
khánh 150 tờ, kim bội 50 tờ, long
tinh 20 tờ, kim tiền 50 tờ và ngân
tiền 100 tờ thì đem theo dùng trong
khi đi tàu. »

Đoàn thánh giá bắt đầu đi ở Huế
vào Hàng bằng xe lửa, đáp tàu thủy
Porthos vào Saigon rồi cũng
đến đây qua Marseille.

Ngày 27-5 đến Marseille, 29 đến
Paris, hoàng thương nguy ở bộ
Thuộc địa. 11 giờ hôm ấy hoàng
thương đến thăm ông giám quốc
Millerand ở điện Elysée. 12 giờ ông
giám quốc đến đáp lễ ở bộ Thuộc
địa. Ngày mồng một tháng năm
như một người mới, ông giám quốc
đi xem đua ngựa, và tối
hôm ấy đi xem tuồng *Faust* ở
Opéra.

Ngày mồng hai tháng năm một
bữa tiệc linh đình ở điện Elysée.
Chúc từ qua, chúc từ vè.

Sau cùng hoàng thương tặng ông
giám quốc một cái lư hương và

một cặp đũa bằng bạc khâm
vàng, tặng bà giám quốc một cái
kim bội và gấm lụa. Mấy ngày sau
là ngày lâm thang cảnh hành Paris.

Ngày 8-5 hoàng thương chuẩn
cho ông Nguyễn Hữu Bài qua La-
Mã, và gửi một cái ngọc khánh tốt
đai băng và thùy anh tặng Giáo
Hoàng.

Ngày 19-5, vào khoảng 11 giờ,
hoàng thương nguy xuống tàu An-
gers về nước. Tàu này của nước
Đức bồi binh phí cho nước Pháp.

Một tháng sau cũng nhầm ngày 19
tàu Angers đến Hán rồi hoàng
thương đáp xe lửa đặc biệt về kinh.

Cả đi và về vừa đúng bốn tháng
chỗ.

MỘT ỐNG VUA THI SĨ

Nhờ cuộc nguy du, người ta mới
biết vua Khải Định cũng là một
ông vua thi sĩ. Hôm ấy hoàng đế
nguy xe hoa từ Paris đến Marseille.
Trong lúc quan tàu đang xinh xách
tiến, hoàng đế quay phia thành
Paris lần khuất sau dây cây xanh,
lòng tự nhiên buồn man mác. Luyến
cảnh luyến người, hoàng thương
lần lấy bút viết:

Ba-Lé doãn thị nhất danh đồ
Biền lộ lâu dài thắng họa đồ
Cang diện g nhiên lịch triều vật
Thảo ba tranh lợ tích thời vồ.

Ông Nguyễn cao-Tiêu phung dịch:
Đô hội Pha-lê tiếng gọi rằng
Cầm dây lầu các vè dây bàng
Cang đèn để quốc trống còn đồ
Ba có in màu thủa trước chặng.
Vua thi sĩ, quan cũng thi sĩ!

NGƯ DÙ 1920

Et la France fut pour moi si ac-
cueillante et si douce que je m'y
sentis jamais un étranger. Elle m'a-
dopta comme un fils.

Bảo Đại. (Trích trong diễn
văn đọc trong bữa tiệc tiec
glâ ở đai Armenoville

Vua Khải Định thang hà ngày 6-
11-1925. Đồng cuong Vĩnh Thụy về
chui tang và lên ngôi Hoàng đế
ngày 8-1-1926 lấy niên hiệu là Bảo
Đại. Làm lễ đưa linh cữu lên
Thiên Định cung xong, vua Bảo
Đại trong năm ấy, trở qua Pháp
học thêm nữa.

Cuộc nguy du lần này có vẻ âm
thầm đau đớn, các lễ triều nghi
đều cử hành trong sự yên lặng của
tang chế và của buồn thương. Sau
năm sau ngoài đáp tàu *d'Artagnan* về
nước. Đến cấp Saint Jacques, ngày
nguy qua tàu *Avalanche* để đáp
chiếc hạm *Dumont d'Urville* về
Hàn. Ngày đáp xe lửa về Huế ngày
8-9-1932 giữa một chiều mưa.

(Xem tiếp trang 20)

*Hãy trị bệnh
bằng thuốc
chuyên-môn*

BẮC-THẾ LINH-DƯỢC

Trị các bệnh ho mới phát, ho khàn
cò đậm, tắc tiếng. Ho gà, có thai ho,
để rồi ho sán hau. Ho lâu năm, đờm
lợn cợn xanh, đen, có huyết. Ho lao.
Hai châ vai đau, đầu xây xẩm, mắt
nhìn ô, ón lạnh, xót xả trong phổi. Hiện
nghiêm trọng 24 giờ. Giá n 1 bát 1\$00.

Phu-nữ bách-yên

Trị kinh nguyệt không đều, hay
tối sớm. Huyết kinh bầm dại, huyết
sinh khi nhiều khi ít. Tử cung sưng,
cò mổ, đau trắng da dưới, huyết trắng
ra bừa. Người mất máu, mắt xanh,
đeo kính lục. Uống trong 1 bát Bách
yên-hoàn thì kinh sẽ có lại đúng
tiết, hết Bách-dái. Mau có thai.

Giá mỗi bát 1p.00.

Gửi Contre Remb. do :
VĂN-HÓA 8, CANTONNAIS, HANOI
VÔ-BÌNH-DÂN

323, Rue des Marins — Cholon
BÁI-LÝ : Mai-Linh 60-62 Cầu-Bắc Haiphong
Nguyễn-văn-Đức, 11 Rue des Caisses Hanoi

PHUCHUNG

Lâm
Dứt-tuyết
lá cái đặc-diểm
của thuốc

Nhiều bạn phản nản thuốc Di-
tinh chỉ trị tạm thời. Còn uống
ít hết bệnh, mà ngài thuốc, bệnh
trở lại như xưa.

CỐ TINH İCH THỌ hoàn của PHỤC
HƯNG Y QUÂN bảo chế khôn có như
vậy. Sứ đã được tin dụng nhìu, là
thờ & chỗ : BỊNH KHÔNG BAO GIỜ

TRỎ LẠI

Tinh mộng-tinh, di-tinh, nhẹ trong
1, 2 năm dùng 2 bát là thật mạnh.
Bệnh hoát tinh, nặng 5, 7 năm dùng
như lâm 5 bát, là không còn bao
giờ tái trả lại nữa.

Cái đặc điểm của CỐ TINH İCH
THỌ là ở chỗ ấy.

Giá mỗi bát 1p.00.

CỐ-TINH CƠN-THỌ Y QUÂN-TINH Dr. Linh. Huot-Uich

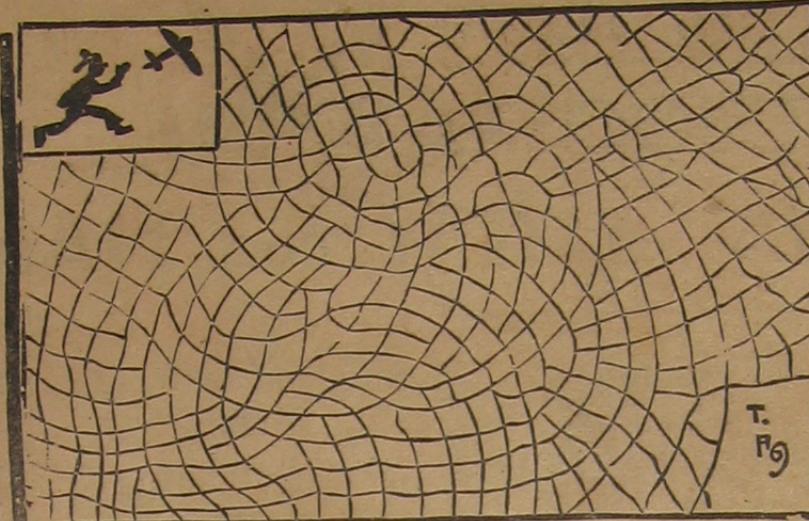
(Gửi Contre Remboursement)

Tông phái hành phía Bắc :

VĂN-HÓA 8, CANTONNAIS, HANOI

Tông phái hành phía Nam :

VÔ-BÌNH-DÂN 323 Marins — Cholon
BÁI-LÝ : Mai-Linh 60-62 Cầu-Bắc Haiphong.
Nguyễn-văn-Đức, 11, Rue des Caisses — Hanoi



Muốn có một cái bình to hơn hình mẫu nhỏ ở góc trên, các bạn hãy lấy
bút mực hoặc bút chì tìm dung ở những ô vé trên đây mà tô vào sẽ thấy

Việc tuần lẽ

(Tiếp theo trang 5)

định ; đoàn đại biểu Nhật nói không thể
chờ được nữa nên lại trở về Thiên Tân.
Ở Bắc kinh có cùng 5 van người Tàu
và người Nhật hiến tinh bài Anh. —
Nhật cuồng bách Anh phải nhường lại
cho Nhật những cõi phần trong công ly
mỗ Trung-Anh ở Hà-nam.

Nga sắp cho Tàu vay 700 triệu đồng
tiền Nga. Anh, Pháp, Mỹ đều giúp Tàu
về mặt tài chính.

Uông tinh Vệ vừa diễn thuyết trước
máy truyền thanh để hô bão dân Quảng
đông giảng hòa với Nhật. Chính phủ
Nhật bỏ rất nhiều tiền cho Uông đứng
lập chính phủ mới ở Quảng châu.

Hai quân Nga-Mông và Nhật-Mãn vẫn
còn những cuộc xung đột lớn.

Nhiều máy bay Nga vừa bay sang
thiêm thâm tân Đông kinh tới một tiếng
đồng hồ.

Máy bay Nhật lại đánh phá ở
Nam-quan — Máy bay Nhật lại vừa
đến đêm bom xuống Long châu, Minh-
kiang, Ninh-minh và Bằng-tuong. Nhiều
nhà cửa và kho chứa hàng và nhà đoàn
Long châu bị tàn phá.

Phản đối việc trả lại Hòa ước
1884 Bảo giới Bắc kỵ đã họp ngày 12
Aout tại Hôtel Lac Xuân để bàn cách phản
đối việc trả lại hòa ước 1884. Một đoàn
đại biểu sẽ yết kiến ông Toàn quyền để
tỏ ý kiến của báo giới về việc này.

Việc bán thuốc láo thêm khó

khăn — Vì bắt được nhiều thuốc láo
giản tem cũ nên nha thương chính Bắc-
kỳ định bắt buộc các nhà đà bán thuốc
láo ngoài việc giàn tem vào thuốc, còn
phải đưa thuốc đến trình nhà Đoan sô
tại đê lấy dấu vào tem nữa.

Các nơi bị lụt ở Bắc giang — Tỉnh
Bắc giang có 54 làng bị ngập, trên ba
nghìn nǎo ruộng bị thiệt hại hoa màu
và 320 chiếc nhà bị đồ. Số thiệt hại có
tới năm vạn đồng.

Người Nhật hành động ở Đông-
dương — Theo tin ở Tràng khánh thì
biện nay người Nhật đương gây những
cuộc kinh tế phu ở Trung-Kỳ. Có 6, 7
người Nam vào bang bắt đầu chí biến
đang ở Quảng châu để sau này cầm đầu
những cuộc khuynh đảo ở Trung-kỳ và
các xứ trong cõi Đông-dương. Hình như

SẮP CÓ BÁN

Ông Đô Bé của KHÁI HƯNG

Cuốn sách đầu tiên của loại

SÁCH HỒNG

Giá độc nhất 0\$10

SẮP CÓ BÁN

Các bà, các cô mặc áo tắm
Cự Chung, khi ra bãi biển
có thể tự phụ rằng không còn
ai có cái maillot nào đẹp hơn.

Tại hiệu Cự Chung hiện đang
chưng bày đủ các kiều rất
đẹp giá từ 3\$70 đến 5\$50.

Cự Chung

100 Hàng Bông — Hanoi

cơ quan du thám của Nhật đã yêu cầu
Cường Đô đặt một lồng bộ ở Quang
châu — (Tin báo Đồng Pháp)

Cửu quyền Toàn quyền Đông
dương — Trong khi ông Toàn quyền
Brévié công cán ở Pháp thì ông khám
sứ Grefeuil được tam cử trông nom
công việc phủ Toàn quyền. Ông Brévié
đã khởi hành về Pháp hôm 18 Aout.

Tin thể thao. — Racing-Club, vô
địch Bắc-ky, bị vô địch Nam-ky hạ 4 bàn
gỡ 2. Trận thứ nhì Racing thua hội
tuyễn B 6-1. Người ta cho là cặp bài
về của Racing kém quá nên thua đậm.

TOMBOLA ỦN - HOA

Các giải của Tombola Ủn-Hoa là
những đồ có giá cả : 1 cái xe nhà,
1 cái máy truyền thanh và 73 cái xe
đẹp hạng ốt, vì có nhiều tombola
mà tiền bán vé Ủn-Hoa chưa đủ
mua các giải, nên hàn hội phải xin
phép quan Thống sứ hoàn lại tiền
các bạn đã có lòng yêu mua giúp
vé. Trong thư xin phép đó, bản hội
có gửi kèm cả biên bản của Me
Lacoste về việc kiểm và đánh dấu vé
trước khi đem bán để lỗ công việc
làm của hội là minh bạch. Nay
phải hoàn lại tiền, bản hội thiệt về
tiền chi phí in vé, cõi đồng v. v.
Những vé hoàn lại, bản hội sẽ đem
tính nhà chức trách và hủy trước
mặt đại biểu của chính phủ. Vậy
bạn nào có vé xin đưa lại Phạm-
lạc Ty, thủ quỹ hội ở 201 hàng Bông.

Theo lời yêu cầu của đoàn Ánh
Sáng, bản hội ước ao các bạn vui,
lòng đời cho lấy Tombola Ánh Sáng
trước sau vẫn mong ở lòng quý hóa
của các bạn.

Hoàn lại tiền bay đổi lấy vé Ánh
Sáng xin lại 201 hàng Bông.

Đời lấy vé Ánh Sáng xin lại :
Đoàn sứ Ánh Sáng 28 Richaud.

Báo Thời Vụ 16 hàng Da

Báo Ngày Nay 80 Quan Thánh

Hội Uẩn Hoa lai-cao.

Mây Đại lý chịu tiền lâu chửa trả

M. Thiện Dân thư quán, Vinh
kiêm, Trà vinh.

M. Vương gia Bật, Nha trang.

M. Hoàng xuân Móng, Móng hoa,
Mỹ tho.

M. Nam Cường Nguyễn văn
Xuân, Mỹ tho.

Xin lập tức gửi tiền về trả.
Đừng để đời hỏi thêm lần nữa
trên mặt báo.

N. N.

Docteur

Cao Xuân Cầm de la Faculté de Paris

CHUYÊN TRỊ
HỆM HOA LIỄU và NỘI THƯƠNG
Khám bệnh tại :

183, Henri d'Orléans — Hanoi
(Phố cửa Bông, cạnh Hội Họp-Thiệp)

Sách « Nói chuyện cuối con » của
bác sĩ làm có bán tại hiệu Nam-
Kỳ, phố Bô-hô, 17 Francis Garnier,
Hanoi. Giá 8p.35 một quyển



Ngay Nay ó' kháp noi

Tin Hué

Tờ báo « Hué »

Một tờ báo lấy tên Hué đã cho số ra mắt ở Hué và chừng... sắp nhầm mắt cũng ở Hué. Chủ trương tờ báo ấy là toàn người ở Phủ Tuy-Lý. Vì thế chúng ta thấy cả một hồn thơ lai láng, cả một trời mộng bao la. Thơ thì hóa ra thơ thần, và mộng thì ra mộng « nỗi kẽ » nghĩa là không bao giờ đạt được.

Báo ấy hứa: « Đem những người có tài từ trong bóng tối ra ngoài ánh sáng ». Đem ai? Và đem được ai lúc ông chủ bút cũng còn trong bóng tối của lảng vang. Tự cưu mình trước đã chán.

Hué là một kinh đô bí mật. Ai cũng nhận thấy thế. Bí mật hơn nữa là cách chính trị của đường quan và thuộc quan.

Đem cái bí mật ấy ra ngoài ánh sáng là một điều cần nhất. Mong tờ Hué đề ý đến mặt này. Còn liệu không đủ sức thì thôi, ngâm thơ ở đây là như « đem cùi về rừng »; đề mừng vẫn thơ tự nhiên của sông Hương núi Ngự ghép những âm điệu mê ly của trăng ngàn gió sớm còn hơn.

Lại phỏng vấn

Ông Convard de Prolles, đặc phái viên của báo France-Annam ở Pháp hết phỏng vấn hoàng đế Việt Nam đến phỏng-vấn ông Phạm Quỳnh.

Trong những câu ông ta hỏi, thi câu chuyện « vấn an » là dài hơn cả.

Và ông Phạm Quỳnh đáp :

— Tôi vừa đến nước Pháp thi tự nhiên đau bệnh cúm nặng lắm. Vì khi hậu lạnh của thành Pha-lê...

(Thế là ông Phạm Quỳnh không



— Chào cụ, cụ đưa cháu đi đâu đấy?
— Tôi đưa cháu đi chùa nổi tiếng nhất.
— Thế nào, cháu đã đỡ nhiều chưa cụ?
— Cảm ơn cụ, đã khỏi được 3 tuần rồi.
— Có phải mồ trich gì không cụ?
— Không, chỉ giàn thuốc cao lá roi nhân ra, lá khôi. Má không mất tiền thuốc cao!
— Ở đâu... ở đâu thế hổ cụ?
— Ấu ở phố Bạch Mai, hiệu CỬU THẾ Y QUÁN, số nhà 227 Hanoi.

hợp với thủy thổ nước Pháp. Số khi ông ta trở về nước lại đau bệnh cúm một lần nữa. Vì hiện giờ không khí trong nước đối với ông ta cũng lạnh... lung lanh).

Xong câu chuyện vẫn an chiếm ngót một phần ba bài, đến chuyện vẩn nan. Nghĩa là hỏi để làm cho ông Phạm Quỳnh lung tung :

— Cụ lớn có đi dự lễ 14 Juillet đến không?

Ông Phạm Quỳnh đáp :

— Có, tôi được sự vui vẻ đi vi hành lặn lạo trong đám đông người. Tôi có thể thầm định sự sâu xa của tinh kiêu hanh và chí hiên ngang rộn rã trong lòng muôn khán giả...

(Thế mà ở xa chúng tôi cứ tưởng ngài xem họ duyệt binh bên cạnh các quan thượng thư Pháp. Và nên ngài vi hành thì các ông ấy đã bắn khoan cho người đi tìm ngài đến dự lễ cho kỹ được. Thị ra ở xa chúng tôi lầm).

Mấy câu sau chỉ nói chuyện cu thương thăm viếng người này người khác, không có gì la.

Chỉ là sau cùng ông Convard de Prolles nói câu sau này với cụ Phạm :

— Tôi sẽ làm cho độc giả báo tôi đồng lòng trước sự tiếp rước ân cần mà cụ lớn đã vui lòng để dành cho tôi.

Hứa được nhưng làm không được. Đọc xong bài ông, độc giả chúng tôi không đồng lòng nhưng đau lòng lắm. Có lẽ tại chúng tôi cười nhiều quá!

Làm thơ tiễn bước

Các quan viên ở Ngự tiền vẫn phỏng, ở bộ Giáo dục và ở Quốc sử quán không biết làm gì cho qua thi giờ. Nhân thấy cụ thượng Phạm « hộ giá sang Pháp định », các cụ ấy liền ngồi cả hai chân trên ghế rung đùi chanh nhau nghe bành bạch, rồi với một giọng lò khò cết tiếng ngâm, làm vang động cả vùng sông Hương núi Ngự.

Ra sức cần lao giúp thánh vương
Con thuyền vạn lý vượt trung dương
Pháp-Nam thêm đượm tình giao
hiếu

Trang Bắc còn mong bước thịnh cường

Đón khách cõi reo triền nái Bách
Đại người tráng dại bến sông
Hương

Tắc thành, nâng chén xin mừng
chúc:

« Vì nước vì dân vẹn nọi đường ».
Thật là một bài thơ viết đúng luật.

Phỏng hơi ngạt
Giấy quảng cáo dạy cách mang

mặt nạ phòng hơi ngạt đã dán trong một vài công sở Hué. Công chúng đã lần lượt đến đọc và đến học. Họ thấy đúng và cần lầm. Chẳng hạn như mấy điều sau này :

1- Phải dán giấy nịt trên đầu cho chặt.

2- Phải vặn bầu hơi cho kỹ.

3- Lúc có hơi ngạt thì đừng chạy.

4- Phải đi thẳng thẳng và đi ngược chiều gió

Dân ở Hué đã học mấy điều ấy thuộc lòng rồi. Họ xem là một điều cần thiết cho tính mạng sau này của họ, nên ai cũng hết lòng lưu ý.

Nhưng họ băn khoăn và tự hỏi :

— Học thì đã thuộc rồi đấy !
Nhưng mặt nạ đâu ?

Chẳng lẽ lúc nào có hơi ngạt lại đọc mấy câu « chú » trên cho khỏi ngạt. Và nếu thật mấy điều dặn trên là « chú giải độc » thì phải soạn lại thế này cho dễ đọc :

Úm ba la ! Úm ba la !
Nam mồ Hơi Ngạt ta bà cừu châu

Phải dán giấy nịt trên đầu !
Phải vặn cho kỹ cái bầu bồ lô
Khi nụy chờ chạy đừng xô
Hãy đi ngược gió tim... mồ mả

chui !

Nhà thương Bạc

Ngay trước cửa Thượng Tú-cửa chính của Hoàng Thành – trên bờ sông Hương, có một ngôi nhà đồ sộ lấy tên là nhà Thương-Bạc. Nhà ấy mới cất lại trước đây bốn năm. Ngày xưa các quan dùng ngôi nhà ấy để thương nghị và bàn bạc những chuyện quan trọng trong nước.

Về sau nước minh ở dưới quyền bảo hộ của nước Pháp, nhà ấy triều đình Hué không dùng đến nữa.

Và thấy không ích, triều đình cũng cho triệt bỏ nhà ấy. Nhưng trên vòi đất ấy sở Lục-lộ lại dựng lên ngôi nhà khác lồng lấp, cao ráo hơn và cũng lấy tên là Thương Bạc.

Nhà ấy hiện giờ không còn nghĩa nữa cũng như tên nhà ấy. Nghĩa chữ Hán đã mất, nhưng may nhà ấy còn níu lại được nghĩa chữ Nôm : Nhà Thương Bạc nghĩa là nhà người ta rất thương tiền bạc.

Vì chính nhà ấy đã làm chứng cho nhiều sòng bạc công khai trên sông Hương cũng như trong một cái đình gần đấy.

Lại các quan ngày nǎo vào bộ cũng thấy nhà Thương Bạc, và từ nǎo mọi câu khuyên bắt ngớ như thầm bên tai :

« Chúng ta phải thương lấp bạc ».

Nhà Thương Bạc hôm nay đã có nghĩa và nghĩa rộng hơn xưa.

Thịnh Không

HỘP THƯ

Ô. Nguyễn Công Chúc, Hạ yên
Quyết — Bã gửi tiền nhuận bút, tinh
thoại thư trước (26-7). Thư sau ông biên
cả bài của người khác và cả bài lấy
tiền rồi.

Ô. Ng-iá Giác, Hué — Bã tinh theo
thư trước (29-7). Thư sau ông biên
nhầm.



NGƯỜI BAN HÃNG NĂM

... MỘT NGƯỜI DỊ
THƯỜNG : VUI VẺ,
LỊCH THIỆP VÀ KHÔN
NGOAN ;

... BIẾT ĐỦ MỌI
ĐIỀU, HIỂU HẾT MỌI
SỰ VÀ NÓI ĐƯỢC MỌI
THỨ CHUYỆN VỀ ĐỜI
NGƯỜI.

... MỘT NGƯỜI BẠN
ĐÁNG YÊU MÀ CHÚNG
TA AI CŨNG TÌM
ĐƯỢC VÀ AI CŨNG
NÊN LÀM THÂN, VÌ
ĐÓ LÀ MỘT QUYỀN
SÁCH CÓ GIÁ TRỊ.

... MỘT CUỐN SÁCH
CẦN ÍCH CHO MỌI
NGƯỜI.

NHÀ XUẤT BẢN

ĐỜI
NAY

NGƯỜI VÀ VIỆC

(Tiếp theo trang 5)

Ông Học trà thù

TƯỞNG ông Bùi xuân Học đụt, như người ta vẫn thường, thì thật oan cho ông ấy quá.

Ông ấy không phải chỉ biết ngồi một cách bệ vệ. Ông ấy còn nhiều cái thông minh hơn thế nữa kia. Thí dụ như ngày nay ông ta bắt nồi súp de Văn diễn nồi chói. Lại thí dụ như gần đây, ông cả quyết bắt Sâm sơn phải có hội Cát tú, để ông có thể lấy ảnh chụp năm ngoái làm ảnh chụp năm nay chời.

Đại khái ông ta thông minh như thế. Còn đặc già của ông, có thông minh hay không, ông không dè ý đến. Miễn là trên tờ Việt Báo của ông ta, có đăng giòng chữ đó chót như mồi con đĩ: tờ báo lớn bằng ngày đăng tin và những tranh ảnh là đủ rồi. Tin có là tin súp de và ảnh có là ảnh đời thường cõi cung mạc.

Nhung ông ta không muốn người khác dụng đến cái thông minh quá sức ấy của ông ta. Hoàng Đạo, trong một kỳ trước, nhắc cho ông rằng nên trọng chút dinh cao tên « tờ báo dâng tin lớn » thi ông lấy làm tức tối lắm.

Tức tối, nhưng ông không đụt. Ông bèn trả thù. Ông bèn họp các tiền yêu lại: Mias, Ciad, Chu Ngọc Chu Nghiéc, để tìm phương bao hận. Vì vậy mới sinh ra kiếp Việt Báo trào phúng trong đó các tay ngoại giao cù khôi, văn chương cự phách đều thao thao bất tuyệt nhả hết rải ra dè nói xấu.

Ý chừng là dè bảo độc giả rằng: tôi còn nói xấu tai chứ không chỉ đăng những tin súp de hết.

Tin sau cùng. — Ông Học và bọn đồng chí đã nhất quyết trả thù nồi súp de Văn diễn và bức ảnh Sâm Sơn. Họ đã chung tiền nhau dại dịp Sở Rượu Văn Đèn thái một nồi súp-de ra là mua liền, rồi dè bám vầm ra từng mảnh cho bà con già.

Còn bức ảnh Sâm Sơn, thi họ đã nhất quyết mua hết các số báo có đăng bức ảnh ấy đã bán rồi dè về đám nát ra như cám.

HOÀNG ĐẠO

Cuộc Tây du

(Tiếp theo trang 6)

Hoàng nhì sợ ai?

Lúc ấy Đông cung Vĩnh Thụy còn nhỏ. Đức Tiên Đế lần lượt cho các quan phụ đạo vào dạy chữ Hán cho Đông cung. Trong ấy có ông Lê Nhữ Lâm tung giá tuy hồn nhưng gương mặt quá oai đến dã.

Trước khi ngự giá như Tây, đức Tiên Đế liều cho gọi Đông cung qua điện Kiến Trung và hỏi:

— Trong các quan phụ đạo dạy hoàng nhì, hoàng nhì sợ ai nhất?

Đông cung nghĩ thầm trong bụng: hễ nói người mình sợ thi chắc phụ hoàng sẽ không cho theo qua dạy mình bên Pháp nữa, nên vui vẻ trả:

— Tâu ông Lê-Nhữ-Lâm.

Đức Tiên Đế đáp:

— Thế thì ông Lê-Nhữ-Lâm được.

Tol ra tiên để nghĩ trái lại và cho người nào mình sợ mình mới học châm.

NGỰ DU 1939

Jescompte des douceurs de son climat, les meilleures effets pour le rétablissement d'une santé qui depuis quelque temps, laisse quelque peu à désirer.

Le séjour que je serai dans la Métropole en compagnie de l'Impératrice et des Enfants Impériaux me permettra également de prendre les contacts nécessaires avec le gouvernement français.

VỐ-ĐỨC-DIỆN

KIẾN TRÚC SƯ

8 Place Negrer
HANOI — Tel. 77

cas et les milieux politiques de France.

Bảo-Đại

(Trích trong diễn văn đọc ở điện Cần Chánh ngày 8-5-1939)

Ngày 10-5-1939 Hoàng gia rời Huế để vào ngự thửa lương ở Dalat. Rồi từ Dalat, Hoàng gia và các quan trợ tùng vào Saigon để qua Pháp.

Hoàng Hậu, Đông cung, hai Hoàng nữ, ông Pi-ám Quynh, ông Nguyễn Tiến-Lăng và ông Hồ-Đắc-Üng (ông này có dự vào cuộc ngự du của Tiên Đế) đáp tàu thủy.

Hoàng Thượng, Vĩnh Cẩn và ông Nguyễn duy Quang đáp máy bay.

Trong giờ này cả Hoàng gia ở bên Pháp.

Cuộc ngự du này chưa kết liễu nhưng đến đây đã tam kết chuyên Tây du chương thứ VI.

XIN LƯU Ý — Lần này không có chuyện phu, hay nhau quá kẽ không xiết.

THANH TỊNH

Sách, báo mới

— Văn Lang tuần báo, do ông Huỳnh-văa-Đơn làm quản lý, giá mỗi số 0p.15. Tờ báo: 104 Rue Pellerin à Saigon.

— Phong Ba của Bội Ngọc. Bảo Toàn xuất bản, giá 0p.15.

— Bí Phương Công Bô nói về những bài thuốc già truyền của Nguyễn-manh-Bồng, do Hương sơn Đường xuất bản, giá 0.40.

— Vui chơi ca múa, sách hát đầu tiên của Hoa Xuân, giá 0p.05

CABINET D'ARCHITECTE NGUYỄN - CAO - LUYỄN HOANG - NHU - TIẾP

Architectes diplômés P. L. G.I.
Angle Rues Richaud et Borgnis Desbordes — Hanoi
TÉL. 878

Đòi tem mới lày tem cũ

Cần mua một giá cao tem Bông đương và Pháp hàng to (thoi) (hạng nhỏ chỉ mua hàng tem 7 xu trở lên) đã đóng dấu rồi. Tem phải sạch không rách. Ai có gửi về tôi sẽ đổi lại hoặc tiền hoặc tem mới đúng dân thư. (Nên nhớ rằng 1 cái tem to 0p.10 đóng dấu rồi thì giá đắt nhất là 0p.2.) Chỗ ở:

N - k. Hoàn
47, Blockhaus' Nord — Hanoi

Muốn ăn các món cơm tây
cho đúng vị phải đến
Café Restaurant
JOSEPH
PHỐ BICHOT, HANOI
MỘT HÀNG CƠM ĐÃ NỔI TIẾNG

Bệnh khí hư

Bản bà có khí hư là vì có kinh mà không kiêng, hoặc làm lụng nhiều, ăn uống thất thường, hoặc vì bệnh tinh người chồng truyền sang. Kíp nên uống thuốc của

ĐỨC THỌ ĐƯỜNG

131, Route de Hué — Hanoi
sẽ được khỏi chắc chắn. Giá 1p20 một hộp uống 3 ngày. Nhà thuốc
đã nói tiếng chữa các bệnh lậu, giang-mai, hạ cam, v.v. bắt cứ
nặng nhẹ, đều được khỏi rất nọc. Thuốc lậu 0p60 một hộp. Giang-
mai 0p70. Hạ-cam 0p30.

ĐẠI-LÝ: Quang-Huy Haidương, IchTri Ninh-bình,
Mai-Linh 60-62 Paul Doumer — Haiphong

Rượu Cột Nhát

MARTELL

là thứ rượu đã nổi tiếng

từ 200 năm nay

ĐẠI-LÝ ĐÔC QUYỀN

L. Rondon & Cie Ltd 21, B^e-Henri-Rivière HANOI

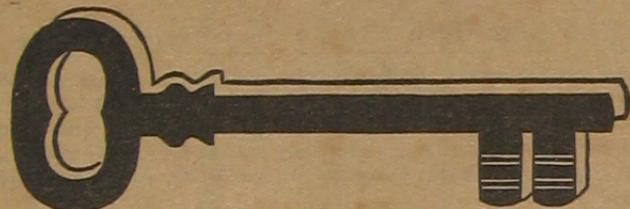
Thưa quý ông, Thưa quý bà

Khi sinh nở, lúc thè thao?
Hoa-Kỳ Rượu-Chồi soa vào khỏi
Tê chán, chảy máu, đứt tag?
Cảm hàn, cảm thè soa ngay khỏi liền!
Hộp lớn 135 grs. : 0p.60
Hộp nhỏ 75 grs. : 0p.35

Hỏi ở các nhà Đại-lý:
PHÒNG TÍCH « CON CHIM »
Khắp Đông-dương có treo cái biển tròn



Biểu các ngài cái chìa này



để mở coi

Gia đạo, tiền tài, công danh, vợ con, tình duyên, bệnh tật...

Chỉ cần gởi tên họ, tuổi, chữ ký và 9 hảo hoặc 15 con tem 6 xu.

Mtre Khanhson

86 JAMBERT - HANOI



Sữa
NESTLÉ
Hiệu Con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BAO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP



Hỏi xin không mất tiền quyền
sách dạy cách nuôi trẻ của
bác sĩ Vidal soạn ở hãng
NESTLÉ, phố Paul Bert, số 55
— HAIPHONG —

VIỄN ĐÔNG LẬP BỘN

Hội Đông-Pháp vố danh bón vốn 4.000.000 phat lồng, mỗi phần tư đã góp rà.
Công ty hành động theo chỉ dụ ngày 12 tháng tư năm 1916. Đăng bá Hanoi số 41*

Món tiền lưu trữ: 1.154.678p.41

Tính đến ngày 31 Décembre 1938 để hoàn vốn lại cho người đã góp

**HỘI ĐÔNG PHAP SẮNG LẬP NÊN RỜI HỘI LẬP BỘN
TO NHẤT HOÀN CẦU : HỘI SÉQUANAISE LẬP BỘN**

Tổng Cục GIÚP NHỮNG NGƯỜI BÈ DÀNH TIỀN
BẤT ĐỘNG SẢN CỦA BẢN-HỘI Ở HANOI

QUẢN LÝ Ở SAIGON

88-32 Phố Paul-Bert — Giác nói số 892

68, đường Kinh-Lê — Giác nói số 328

Số tiền mà bản hội trả cho những người trúng số hay
bán lại phiếu (tính đến cuối tháng JUIN 1939) là: 1.109.174\$59

KỶ XỔ SỐ THỨ BÁY MƯƠI HAI Những số trúng ngày
28 JUILLET 1938

Xòe hồi chín giờ sáng tại sở Quản-ly số 68, Đường Kinh-Lêp SAIGON
Đo ống Maurice Malye, chủ hảng Société des Potasses d'Alsace Ở Saigon, chủ
tọa. Bác-sĩ Chi Ở 8, phố Sabourain, bà Sahuc Ở 16, đường Kinh-Lêp và ông Francis
ceschetti, Tổng giám thị trường Cao-Bằng Tiêu-Học con gai Ở Saigon dự tọa.

CÁCH XÖ SỐ — Theo thể lệ của hội thì những phiếu đã đóng tiền được dự enge số
số hàng tháng. Trong 3000 số thi được một số chung về hạng phiếu "A" và "A.T.",
khi chúng thi được hoàn ngay vốn; và cuộc xòe số miễn trừ cho hạng phiếu A.T. cũng mè
theo cách thức đó. Mở bằng bốn bánh xe kêu « FICHET » — bánh xe đầu có từ 0 đến 9,
tùy những bánh xe sau có từ 0 đến 9. Vòng mỗi lần quay, con số ở các bánh xe ra chỉ cù
thế thay đổi từ 0 đến 9999.

Lần mở đầu từ quãng 0 đến 2999 số quay ở bánh xe ra là số trúng.
Lần mở thứ hai từ quãng 3000 đến 5999 dem cộng 3000 với số quay ở bánh xe ra
để tìm số trúng.

Lần mở thứ ba từ quãng 6000 đến 8999 dem cộng 6000 với số quay ở bánh xe ra
để tìm số trúng.

Lần mở thứ tư từ quãng 9000 đến 11999 dem cộng 9000 với số quay ở bánh xe ra
để tìm số trúng.

Lần mở năm từ quãng 12000 đến 14999 dem cộng 12000 với số quay ở bánh xe ra
để tìm số trúng.

Rời cứ theo cách thức trên mà mở.

Về cuộc xòe số gân bội thi trong 30.000 phiếu đã đóng tiền tháng mới mở một số
trúng. Cách thức mở cũng như các cuộc xòe số khác duy phải dùng thêm một bánh =
kêu « FICHET » có từ số 0 đến số 9.

Lần mở đầu từ quãng 0 đến 29.999 số quay ở bánh xe ra là số trúng.

Lần mở thứ hai từ quãng 30.000 đến 59.999 dem cộng 30.000 với số quay ở bánh xe ra
để tìm số trúng khi những phiếu phát hành không quá 60.000.

Những phiếu rúng nhân bảo số đã quay ở bánh xe ra	DANH SÁCH CÁC NGƯỜI TRÚNG SỐ	SỐ TIỀN HOÀN LẠI
---	------------------------------	------------------

TARIF "A"		
Những số đã quay ở bánh xe ra :	1166-2133- 1775-2989-762-1614-2154-2934-1267-387-555-2550- 1034-1570-2446-485-2826-2846-2144-1417-2436- 2910-2815-2403-635-860-1656.	
50.826	M. Ha si De, Tri-châu Thach An Dong Khe, phiếu 400p	400\$
56.141	Mlle Dao thị Hoe Mine Clotilde Quangyen, phiếu 400p	400.
65.940	M. Vu van Tham, Kiên Hà, Kiều Yêu, Kiên Thuy, Kien An, phiếu 500p	500.
71.403	M. Nguyen tuyêt Mai, chez M. Chuong à Gia-Lộc, Haiduong, phiếu 500p	500.
72.135	M. Ng. Da, Fts. Morin Frères, Qainbon, phiếu 500p	500.
75.860 A	M. Ngo Toai, buôn bán ở Cự-lợi Bindinh, phiếu 500p	500.
75.860 B	M. Ngo Toai, — — — phiếu 500p	500.
79.636	Phiếu chưa phát hành.	

ANCIEN TARIF

Lần mở thứ nhất : Hoàn vốn bội phần

Những số đã quay ở bánh xe ra : 4751-1368.

Phiếu đã bán lại ở Saigon

Phiếu đã xóa bỏ ở Saigon

Lần mở thứ hai : Hoàn nguyên vốn

Những số đã quay ở bánh xe ra : 841-231-1233-
1837-2875-122-03-1616-1926-2146-2916-545-421-
2970-2306-1636-1530-986-254.

M. Nguyên-trong-Khoi, giáo-học, 23 phố Sontay,
Hanoi, phiếu 200p

200.

Lần mở thứ ba : Khỏi phải đóng tiền tháng

Những số đã quay ở bánh xe ra : 1931-1515-2064-
2050-1364-186-2155-1317-955-1319-2463-016-957-
335-1088-2015-1137-1833-1198.

Những người áo tên sau này trúng số miễn
trí giá kẽ ở cột thứ nhất có thể bán lại ngay
theo giá tiền kẽ ở cột thứ hai

Mtre Petra, lãnh Tòa sứ Mỹ, phố Lagrandière,
Saigon, phiếu 1000p

1000p. 575pp

Khi trúng số thi chủ vé cùi việc giao lại cái vé tiết-kiệm và lãnh tiền ngay

dù số bạc nguyên hiện.

Kỷ xòe số sau định vào ngày 28 AOUT 1939, hối 9 giờ sáng tại sở Torg-eus
(Bất động-sản của Bản-hội) 30-32, phố Tràng-Tiền, HANOI

Cột thứ
nhất

Cột thứ
hai

CÁC NGÀI CÓ MUỐN một số vốn lớn mà mỗi tháng chỉ phải để dành một số tiền chi

Ngài cũng mong được dịp may trúng số và lãnh ngay một số tiền to tái

Các ngài nên mua ngay thứ **"TITRE A"** của bồn hội từ lúc mới mua vì

về TIẾT-KIỆM MỚI được lãnh 50%, về tiền l

Sâm Nhung Bách Bò Hồng Khê

Lấy tinh chất & cơ quan sinh dục của các loài vật rất mạnh chế luyện với Sâm Cao-ly, Lộc Nhông cùng với các vị thuốc bồ quý giá, nên dùng nó dẫn ngay đến thận và bộ máy sinh dục của người già cho trẻ lại, khôi phục như người được tiếp bạch, sinh ra nhiều tinh huyết, ăn ngon miệng, ngủ yên giấc, tinh thần minh mẫn, bìu trĩ nhở lâu, đại tiện不通, nước tiểu trong, khỏi đau lưng, bốc hỏa. Các ông dùng trong 2 ngày sẽ thấy tráng dương cỗi khôi, tinh đặc, trong khi phòng sự không thấy nhọc mệt. Nếu ai có bệnh di tinh, lanh tinh, nhiệt tinh, mộng tinh cũng khỏi. Bàn bà dùng được huyết tốt, kinh đều; bà nőo có bệnh kinh nguyệt bất điều-sinh ra các chứng đau bụng, đau lưng, bốc hỏa, ra khí hư (bạch đai hạch) cũng khỏi. Bà nőo nuôi con thì tốt sữa, có chửa thì khỏi thai. Các cụ già đau lưng đau mông mỏi mệt, kém ăn kém ngủ hoặc có bệnh ho, bệnh thở dờn cũng khỏi cả. Trẻ con dùng thuốc này sạch cam sỏi, bồ tát, tiêu thực. Nói tóm lại tất cả nam phụ lão ấu, nếu ai cần phải bồi bổ sức khỏe thì không còn có thứ thuốc bồ gốm hay bằng thuốc Sâm Nhung Bách Bò Hồng Khê này. Thuốc thơm ngon dễ ăn; các ông dùng thử bao sáp vàng, các bà dùng thử bao sáp trắng. Mỗi ngày ăn 2 viên vào 2 bữa ăn sáng và tối, trẻ con mỗi lần ăn nửa viên nhai chiêu với chén nước chè. Mỗi hộp giá 1p.00.

Thuốc Hồng-Khê số 47

Thuốc « Tráng Dương Kiên Tinh đại bồ thận Hồng-Khê » số 47 chế bằng Hoàng-hoa ngũ-phiên, Hải-cầu-thận, Yến-quảng, Sâm Nhung với các vị thuốc vừa bồ vừa ngon. Giúp cho sự giao hợp được theo ý muốn. Giúp cho người dương sự yễn, « bất lực », liệt-dương » được mãn nguyện, dễ thụ thai. Lành cho người vô tình lanh lạm trở nên người đa tình vui vẻ. Sau khi dùng thuốc này 6 hay là 12 tiếng đồng hồ, có hiệu quả biến nhiên. Maôn chứng cho những lời nói trên đây, các ông các bà dùng thử một gói 0p.25, sẽ thấy phòng sự mạnh khỏe lâu bền gấp mấy lần khác và sau lại thấy tinh thần minh mẫn không một chút nhọc mệt. Thuốc này chuyên trị bồ thận, kiên tinh, sinh khí, chữa bệnh liệt dương, bệnh tinh mau xuất. Mỗi chai lớn giá 1p.00. Mỗi gói dùng được một ngày giá 0p.25.

Thuốc « Cai Hồng Khê »

Không chôn lẩn chất thuốc phiện (nhà Đoan đã phân chất), nên ai cai cũng có thể bỏ hẳn được mỗi ngày hút một đồng bạc thuốc phiện chỉ uống hết hai hào thuốc cai là đã không phải hút nữa vẫn đi làm việc như thường, thuốc viên 0p.50 một hộp, thuốc nước 1p.00 một chai. Nghiện nhẹ chỉ hết 1p.00, nghiện nặng hết 5p.00, 3p.00 là bỏ hẳn được, nếu sai nhỡ, xin trả lại tiền gấp đôi.

Thuốc phong tình Hồng Khê

Giai thép mà buộc ngang trời! Thuốc Hồng-Khê chữa những người lảng lơi! Hai câu Sâm truyền-này, ngày nay quả thấy ứng nghiệm, vì hễ nói đến Hồng-Khê thi ai cũng nghĩ đến thuốc lậu và thuốc giang-mai; ai bị lậu không có mới hay kinh niêm uống thuốc lậu Hồng-Khê số 39, mỗi hộp (0p.60) cũng rút nọc, ai bị bệnh giang-mai không cứ vẽ thời kỳ thứ mấy, mới hay đã nhập cốt rồi, uống thuốc giang-mai số 14 cũng khỏi rút nọc một cách êm đềm không hại sinh dục (mỗi hộp giá 0p.60) nên khắp nơi đâu đâu cũng biết tiếng.

Nhà thuốc HỒNG - KHÊ 88, Phố Chợ Hôm (Route de Hué) — Hanoi

Kem mạch cho đơn, bốc thuốc chén, và có hơn 100 món thuốc hoan, tán, cao, gia truyền và kinh nghiệm, chế sẵn đóng hộp, đóng chai theo phương pháp Áo-Mỹ bán khắp cả nước Nam, bán sang cả Tây, Tàu, Ai-lao, Cao-môn, chữa đủ các bệnh nguy hiểm người lớn, trẻ con. Bệnh nào thuốc ấy có đơn chỉ rõ cách dùng và nói rõ bệnh căn, hết rất ít tiền mà bệnh mau khỏi. Các thứ thuốc của nhà Hồng-Khê dự Hội-chợ Hải-phòng năm 1937 được quan Toàn-quyền và quan Thống-sứ ban khen, các báo tây, nam tò lời khuyến khích, được thưởng « Bội tinh vàng » và được « Bằng cấp tài năng » tại Hội-chợ Huế. Kỳ đầu sáo công nghệ, mỹ thuật tại Hội-chợ Hanoi 1938 được quan Thống-sứ ban khen và được thưởng « Bội tinh vàng ». Có hiển 2 cuốn sách thuốc: Gia-dinh Y-dược » và « Hoa-Nguyệt Cẩm-Nang ». Khắp các nơi đều có Đại-lý, mua thuốc Hồng-Khê xin nhận kỹ giấy hiệu Phat 12 tay.

Vị cứu tinh của các bệnh nhơn HOA LIỀU và PHONG TÌNH

là

SƯU ĐỘC BÁ Ứ'NG HOÀN sô I

Chuyên trị tận gốc tuyệt nọc các chứng bệnh phong tình như : Lậu, Tim la, Dương mai Hạch xoài, Cót khí, Sang độc v.v... chẳng luận là lậu, mau, đau cho độc nhập cót đi nữa thuốc SƯU ĐỘC BÁ Ứ'NG HOÀN cũng tóng lỏi gốc độc ra đứt tuyệt, khôi cân trùt càng không hại sanh dục, không hành bệnh nhơn.

Mỗi hộp uống 4 lần, giá 1:50

Nhà thuốc Ô N G - T I E N

11, Rue de la Soie, Hanoi